

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐẠI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG Y ĐỨC SƠN

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch năm 2013.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012.
3. Báo cáo tình kết nhiệm kỳ 2008 – 2012 của HĐQT.
4. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2012 và báo cáo tình kết nhiệm kỳ 2008 -2012.
5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012.
6. Trình bày đề nghị, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động.
7. Bảng tình hình sắp xếp đề nghị Điều lệ.
8. Trình bày việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và báo cáo công nợ, trả cổ phần của TGD.
9. Trình bày của công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
SEASPIMEX – VIETNAM**

-----oOo-----



**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2013

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

1.1 Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2012 – Công tác điều hành quản lý:

Trong năm vừa qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do các chính sách của nhà nước, hạn chế vốn tín dụng cho vay của các ngân hàng đối với các đơn vị SXKD trong ngành, chi phí đầu vào tăng cao (nguyên vật liệu, điện, nước...) trong khi giá bán đầu ra của các thành phẩm giảm hoặc tăng với tốc độ thấp do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, Công ty cũng đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, tích cực lợi dụng máy điều hành giảm vốn cố định, tăng cường trong sản xuất và kinh doanh. Tập trung sản xuất các mặt hàng có lợi nhuận cao nhằm mang lại hiệu quả cao cho đơn vị, cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH Mát thành viên Thành phố Bình Chánh (BCF):

Thành viên Nghị quyết của HĐQT và việc giải thể và sáp nhập Công ty TNHH MTV Thành phố Bình Chánh thời điểm 31/10/2012. Kể từ 01/11/2012 mới hoạt động SXKD độc lập chuyển về cho Công ty Seaspimex.

Trong năm 2012 Công ty tăng cường khai thác hết công suất của nhà máy, đẩy mạnh hợp tác gia công với thành phần Nhỏ. Sản lượng sản xuất: 1.846 tấn, sản lượng gia công: 2.556 tấn. Tổng sản lượng: 4,402 tấn.

Tập trung sản xuất mặt hàng gỗ ghép có lợi nhuận cao: 246 tấn

Năm 2012 đã có lợi nhuận đạt giá trị 7.509 tỷ đồng so với các năm trước có lợi nhuận là âm.

+ Chi nhánh Xí nghiệp Thành phố Ba Tri (BTF):

Mặc dù khó khăn về tài chính nhưng xí nghiệp Ba Tri đã đẩy mạnh khai thác các mặt hàng chủ lực, tiết giảm chi phí sản xuất và có hiệu quả (bê tông, gỗ).

Sản lượng sản xuất : 1.167,22 tấn.

Doanh số xuất khẩu: 5.236 triệu USD.

Lợi nhuận tăng 35% (4.260 tỷ / 3.151 tỷ).

+ Chi nhánh Sài Gòn:

Hoạt động từ đầu năm 2011, tăng bước đầu đẩy mạnh khai thác thành phần trong nước, tiếp thị và quảng bá thành phần hiệu quả với người tiêu dùng trong nước và mở rộng các kênh phân phối (siêu thị, hệ thống các đại lý, chợ ...)

Doanh thu: 50.775 tỷ

Lợi nhuận: - 1.4 tỷ đồng (đã loại trừ chi phí 2011 là 2.7 tỷ đồng).

Chi nhánh Sài Gòn đã liên kết và tham gia thành phần bình ổn giá của Ủy ban Nhân dân Thành phố và Sở Công Thương. Đẩy mạnh tiếp cận nguồn vay ưu đãi của UBND Thành phố (không tính lãi) giải quyết mặt phần nguồn vốn SXKD cho Công ty.

+ Chi nhánh Hà Nội:

Doanh thu thành viên năm 2012 là 16.22 tỷ, trong đó lợi nhuận đạt 0.466 tỷ. Tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty mẹ đầu tư 100% vốn vào các đơn vị với hình thức giao doanh thu, lợi nhuận. Công ty quản lý theo hệ thống và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP (Fast

cung cấp) nhằm tăng cường quản trị, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	So sánh % 2012/2011
- Tổng số lao động bình quân	Người	887.00	858.00	96.73
+ Trực tiếp	Người	757.00	723.00	95.51
+ Gián tiếp	Người	130.00	90.00	69.23
- Lương BQ người / tháng	Ngàn đồng	3,493.00	3,684.00	105.47
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	563.59	667.27	118.40
+ Doanh thu nội bộ	Tỷ đồng	138.10	266.72	193.14
+ Doanh thu từ khách hàng	Tỷ đồng	425.50	400.55	94.14
- Doanh thu khách hàng/ Tổng doanh thu	%	75.50	60.00	79.47
- TS lợi nhuận/DT khách hàng	%	-	-	-
- Sản lượng sản xuất	Tấn	4,224.64	3,013.13	71.32
- Gia công	Tấn	2,322.72	2,556.14	110.05
- Tổng tài sản	Tỷ đồng	429.20	414.82	96.65
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(14.53)	1.01	207
- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(14.53)	1.01	207
- Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	108.00	108.00	100.00
- Tổng giá trị CP đang lưu hành	Tỷ đồng	108.00	108.00	100.00

Tham gia các hội chợ quốc tế tại Việt Nam, hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao để tiếp cận các hàng năm nhằm quảng bá sản phẩm và tìm kiếm khách hàng.

Trong năm, với nỗ lực và trách nhiệm chúng tôi đã thực hiện những chỉ tiêu sau:

1.1.1 Thị trường xuất khẩu:

Thị trường truyền thống của Công ty vẫn duy trì ổn định

Sản phẩm sản xuất được xuất khẩu sang 18 thị trường các nước, khu vực.

Tăng thêm các thị trường: Iraq, Lybia, Tunisia, Angeria, Trung Quốc.

Giảm các thị trường: Israel, Hàn Quốc, Thái Lan, Các tiểu Vương quốc Ảrập, New Zealand.

Doanh thu đạt: 13.21 triệu USD bằng 97.6% so cùng kỳ năm 2011.

Sản lượng đạt: 2,675 tấn bằng 94% so cùng kỳ năm 2011.

Thị trường	Năm 2011		Năm 2012		SS % 2012/2011	
	Số lượng (tấn)	Giá trị (1,000 USD)	Số lượng (tấn)	Giá trị (1,000 USD)	Số lượng (tấn)	Giá trị (1,000 USD)
A. Xuất khẩu TT	2,845.00	13,532.00	2,675.82	13,470.00	94.05	99.54
Châu Mỹ	321.00	3,768.00	309.92	5,049.63	96.55	134.01
1. Mỹ	210.00	3,260.00	243.32	4,480.89	115.87	137.45
2. Canada	111.00	508.00	66.60	568.74	60.00	111.96
Châu Âu	586.00	3,218.00	327.85	1,867.42	55.95	58.03
3. Thụy Điển	32.00	110.00	15.85	62.77	49.53	57.06
4. Thụy Sĩ	1.00	17.00	4.00	15.60	400.00	91.76
5. Hà Lan	190.00	708.00	115.42	510.49	60.75	72.10
6. Bỉ	30.00	177.00	24.01	132.99	80.03	75.14
7. Pháp	21.00	128.00	33.18	181.28	158.00	141.63
8. Italy	252.00	1,583.00	80.19	583.68	31.82	36.87
9. Tây Ban Nha	40.00	171.00	45.40	204.42	113.50	119.54
10. Anh	20.00	324.00	9.80	176.19	49.00	54.38
Trung Đông	45.00	192.00	29.55	130.14	65.67	67.78
11. Israel	1.00	9.00	-	-	-	-
12. LiBang	14.00	63.00	29.55	130.14	211.07	206.57
13. Tiểu VQ Ảrập	30.00	120.00	-	-	-	-
Châu Á	1,759.00	5,866.00	1,876.63	5,840.36	106.69	99.56
14. Đài Loan	593.00	2,125.00	448.15	1,703.30	75.57	80.16
15. Hàn Quốc	60.00	41.00	-	-	-	-
16. Thái Lan	33.00	197.00	-	-	-	-

Thị trường	Năm 2011		Năm 2012		SS % 2012/2011	
	Số lượng (tấn)	Giá trị (1,000 USD)	Số lượng (tấn)	Giá trị (1,000 USD)	Số lượng (tấn)	Giá trị (1,000 USD)
17. Nhật	956.00	3,035.00	1,387.00	3,966.20	145.08	130.68
18. HongKong	112.00	436.00	17.48	59.46	15.61	13.64
19. Malaysia	5.00	32.00	10.00	51.43	200.00	160.72
20. Trung Quốc	-	-	14.00	59.97	-	-
Châu Phi	29.00	83.00	73.26	305.25	252.62	367.77
21. Tuynidi	-	-	-	-	-	-
22. AnGoLa	29.00	83.00	73.26	305.25	252.62	367.77
Châu Úc & Khác	105.00	405.00	58.61	277.20	55.82	68.44
23. Đông Timo	88.00	365.00	58.61	277.20	66.60	75.95
24. Úc	-	-	-	-	-	-
25. New Zealand	17.00	40.00	-	-	-	-

1.1.2 Số liệu thực hiện năm 2012 và Kế hoạch năm 2013 của các đơn vị:

Nội dung	ĐVT	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện	SS%	Kế hoạch	% Tăng so năm 2012
I. CTY TNHH MTV TP BÌNH CHÁNH (BCF)						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	8.33	8.23	98.80	16.15	196.23
2. Doanh thu	Tỷ đồng	293.49	262.61	89.48	444.91	169.42
Trong đó						
– Doanh thu Nội địa	Tỷ đồng	-	13.30	-	55.89	420.19
– Doanh thu Ngoại bộ	Tỷ đồng	-	162.03	-	-	-

Nội dung	ĐVT	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện	SS%	Kế hoạch	% Tăng so năm 2012
– Doanh thu Dịch vụ gia công (trong và ngoài nước)	Tỷ đồng	-	12.99	-	49.81	383.45
3. Sản lượng Sản xuất	Tấn	2,672.70	1,846.15	69.07	3,130.50	169.57
Đông lạnh & GTGT	Tấn	127.30	75.77	59.52	69.80	92.12
Ghép các loại	Tấn	225.50	246.93	109.50	550.00	222.74
Cá Ngừ hộp	Tấn	1,077.20	707.35	65.67	1,627.10	230.03
Cá Trích nức	Tấn	583.70	386.43	66.20	532.10	137.70
Xúc xích	Tấn	544.10	347.40	63.85	283.10	81.49
Súc sản hộp	Tấn	109.90	77.68	70.68	66.30	85.35
Hàng Khô	Tấn	5.00	4.59	91.80	2.10	45.75
4. Gia công	Tấn	3,002.00	2,556.14	85.15	4,360.00	170.57
5. Lãi nhuận	Tỷ đồng	6.57	7.51	114.26	19.54	260.22
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	6.97	5.24	75.12	5.76	110.01
2. Doanh thu	Tỷ đồng	173.76	158.14	91.01	182.30	115.28
Trong đó						
– Doanh thu Nội địa	Tỷ đồng	8.77	-	-	-	-
– Doanh thu Nội bộ	Tỷ đồng	20.01	-	-	-	-
– Doanh thu Dịch vụ	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
3. Sản lượng Sản xuất	Tấn	1,685.00	1,167.22	69.27	1,820.00	155.93
Tôm Càng	Tấn	30.00	-	-	-	-
Tôm Mũ Ni	Tấn	-	-	-	-	-
Bách tuộc	Tấn	900.00	650.51	72.28	990.00	152.19
Ghép các loại	Tấn	135.00	188.23	139.43	170.00	90.31

Nội dung	ĐVT	Năm 2012			Kế hoạch năm 2013	
		Kế hoạch	Thực hiện	SS%	Kế hoạch	% Tăng so năm 2012
Ch	T/n	420.00	326.51	77.74	460.00	140.89
Nghêu nguyên con	T/n	-	-	-	100.00	-
Hối s/n khác	T/n	200.00	1.97	0.99	100.00	5,068.42
4. Lợi nhuận	T/đồng	4.00	4.26	106.50	4.40	103.29
III. CHI NHÁNH SÀI GÒN						
1. Doanh thu	T/đồng	73.97	50.78	68.64	70.04	137.94
2. Lợi nhuận	T/đồng	2.90	(3.18)	(109.72)	2.50	-
IV. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	T/đồng	15.39	16.12	104.76	18.00	111.65
2. Lợi nhuận	T/đồng	0.90	0.47	51.78	0.70	150.21
V. VĂN PHÒNG SEASPIMEX						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	-	-	-	-	-
2. Doanh thu	T/đồng	10.40	179.62	1,727.09	14.75	8.21
3. Lợi nhuận	T/đồng	(4.52)	(3.66)	81.00	(20.64)	-
VI. CÔNG TY SEASPIMEX (tổng công các thành viên)						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	15.25	13.47	88.33	21.91	162.66
2. Doanh thu	T/đồng	567.01	667.27	117.68	730.00	109.40
Trong đó						
– Doanh thu Nội địa	T/đồng	98.13	81.08	82.63	249.10	307.22
– Doanh thu Nội bộ	T/đồng	430.64	266.72	61.94	-	-
– Doanh thu Hàng vật tư & Nhập khẩu	T/đồng	-	1.95	-	-	-
– Doanh thu Dịch vụ	T/đồng	40.44	29.79	73.66	21.20	71.16
3. Sản lượng Sản xuất	T/n	4,358.00	3,013.13	69.14	4,951.00	164.31
4. Giá công	T/n	3,114.00	2,556.14	82.09	2,540.00	99.37
5. Lợi nhuận	T/đồng	(9.05)	1.01	-	6.50	184.90

1.2 Quản lý chất lượng:

Công tác kiểm tra chất lượng được thực hiện theo dõi và duy trì thường xuyên trong suốt quá trình sản xuất, chú trọng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn về sinh an toàn thực phẩm cho toàn bộ khách hàng trong và ngoài nước.

Duy trì điều kiện và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Châu Âu (HACCP, BRC),

M₀ (FCE, SID), Nh₀t, b₀o đ₀m yêu c₀u ki₀m tra c₀a C₀ quan Nhà n₀ c c₀ng nh₀ ng₀ i mua hàng.

Phòng ki₀m nghi₀m các nhà máy c₀a Công ty luôn ch₀ đ₀ng ki₀m soát t₀ ngu₀n nguyên li₀u đ₀n thành ph₀m trong quá trình s₀n xu₀t, l₀u thông.

1.3 Ho₀t đ₀ng tài chính:

Th₀c hi₀n đúng các ch₀ đ₀ tài chính k₀ toán theo Quy đ₀nh c₀a Nhà n₀ c. Th₀c hi₀n t₀t các chính sách thu₀.

1.4 Các chính sách đ₀i v₀i ng₀ i lao đ₀ng:

M₀c dù th₀ tr₀ng xu₀t kh₀u gi₀m m₀nh, Nhà máy Bình Chánh m₀i ho₀t đ₀ng 65% di₀n tích m₀t b₀ng s₀n xu₀t hi₀n h₀u, nh₀ng Công ty đã không ng₀ng nâng cao đ₀i s₀ng cho CB.CNV, ngoài b₀a c₀m tr₀a và tăng ca theo quy đ₀nh, Công ty còn t₀ ch₀c b₀a ăn sáng, ăn chi₀u cho CB.CNV Công ty, t₀ ch₀c xe đ₀a r₀ c, h₀ tr₀ ti₀n thuê nhà cho công nhân trong giai đ₀o₀n Công ty ch₀a xây đ₀ c Nhà ₀ cho công nhân.

Th₀c hi₀n đ₀y đ₀ các ch₀ đ₀ b₀o hi₀m xã h₀i, b₀o hi₀m y t₀, b₀o hi₀m th₀t nghi₀p, khám s₀c kh₀a đ₀nh kỳ cho toàn b₀ CB.CNV.

2. K₀ HO₀ CH S₀ N XU₀ T KINH DOANH NĂM 2013:

Theo d₀ báo trong n₀a năm 2013 đ₀u tiên s₀ còn nhi₀u khó khăn do n₀n kinh t₀ c₀a các n₀ c b₀tác đ₀ng m₀nh t₀ di₀n bi₀n ph₀c t₀p đang x₀y ra trên toàn Th₀ gi₀i. Châu Âu v₀n ch₀a thoát ra đ₀ c kh₀ng ho₀ng và M₀ ph₀c h₀i kinh t₀ ch₀m. Tuy nhiên, hi₀n Công ty đã tìm ki₀m các khách hàng có ti₀m năng và có s₀c mua l₀n (Trung Đông) đ₀ gi₀i quy₀t đ₀u ra cho Công ty.

Trên c₀ s₀ đó Công ty đ₀ ra các ch₀ tiêu k₀ ho₀ch chính năm 2013:

STT	Thành viên SEASPIMEX	Doanh thu (T ₀ đ ₀ ng)	Trong đó: Xu ₀ t kh ₀ u (Tri ₀ u USD)	L ₀ i nhu ₀ n (T ₀ đ ₀ ng)	S ₀ n xu ₀ t (T ₀ n)	Gia công (T ₀ n)
	T ₀ ng s ₀	730.00	21.91	6.50	4,950.50	4,359.00
1	Văn phòng Seaspimex	14.75	-	(20.64)	-	-
2	Nhà máy Seaspimex	444.91	16.15	19.54	3,130.50	4,359.00
	Luân chuy ₀ n n ₀ i b ₀	-	-	-	-	-
3	Seaspimex Ba Tri	182.30	5.76	4.40	-	-

STT	Thành viên SEASPIMEX	Doanh thu (Tỷ đồng)	Trong đó: Xuất khẩu (Triệu USD)	Lợi nhuận (Tỷ đồng)	Sản xuất (Tỷ n)	Gia công (Tỷ n)
4	Seaspimex Hà Nội	18.00	-	0.70	1,820.00	-
5	Seaspimex Sài Gòn	70.04	-	2.50	-	-
6	Seaspimex Sóc Trăng	-	-	-	-	-

Căn cứ vào năng lực thực tế của Công ty khai thác tài đa công suất các Phân xưởng, đồng kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2013 như sau:

2.1 Sản lượng thành phẩm xuất khẩu năm 2013:

Chỉ tiêu	Năm 2012	
	Sản lượng (tỷ n)	Doanh thu (tỷ đồng)
Xuất khẩu	8,015.20	529.71
– Nhóm cá ngừ	1,456.20	123.35
– Nhóm ghẹ	550.00	215.85
– Bò ch tu c	990.00	94.50
– Đùi ch	460.00	43.20
– Nghêu nguyên con	100.00	7.00
– Cá gia công	4,359.00	43.30
– Thủy sản khác + GTGT	100.00	2.50

2.2 Nhu cầu nguyên liệu – vật tư cho sản xuất:

STT	Nguyên liệu - Vật tư	Nhu cầu năm 2013	
		Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Nguyên liệu chính (tỷ n)		477.27
	Trong đó: nguyên liệu dể tr (tỷ n)		-

STT	Nguyên liệu - Vật tư	Nhu cầu năm 2013	
		Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
2	Vật liệu phụ		63.68
3	Tiền lương		57.00
4	Lãi vay		28.40
5	Chi phí bán hàng		35.13
6	Chi phí quản lý		18.05
7	Chi phí khấu hao		18.89
8	Chi phí chia phân bổ		42.57
Tổng cộng			741.00

2.3 Các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013
- Nhu cầu lao động	Người	1,300.00
+ Trắc tiếp	Người	1,170.00
+ Gián tiếp	Người	130.00
- Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	57.00
- Tiền lương bình quân người/tháng	Triệu đồng/người/tháng	4.11
- Năng suất lao động bình quân	Kg/người/năm	7,161.00
- Nhu cầu vốn lưu động sơ đẳng cho sản xuất Công ty Bình Chánh là: 114 tỷ đồng XN Ba Tri là: 25 tỷ đồng	Tỷ đồng	139.00
- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.50
- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6.50

2.4 Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2013:

- + Khai thác tối ưu nguồn thu từ mặt bằng của Công ty thì năm 2013 Công ty có thể bù đắp chi phí trả lãi do đầu tư Nhà máy Bình Chánh. Lợi nhuận Công ty sẽ tăng

thêm trong các năm tiếp theo (do lợi nhuận các đơn vị sẽ tăng, nhất là Nhà máy Bình Chánh đã ổn định và bắt đầu có hiệu quả từ 06 tháng cuối năm 2012).

- + Tăng vốn lưu động cho Nhà máy Bình Chánh và Nhà máy Ba Tri sau khi nhà máy hoàn thành hồ sơ hoàn công theo yêu cầu của các ngân hàng thế giới.
- + Hoàn thiện bộ máy quản lý theo chỉ thị hàng tỉnh gọn và hiệu quả.
- + Tiếp tục cải thiện đời sống kinh tế và áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động của công nhân.
- + Xây dựng và quản bá hình ảnh Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho hệ thống phân phối thị trường nội địa, giữ vững uy tín và chất lượng sản phẩm.
- + Thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Hội đồng quản trị giao cho các đơn vị.
- + Kiểm soát công nợ, hàng tồn kho: có giới pháp chặt chẽ, quyết liệt và khắt khe.

3. KIẾN NGHỊ:

Chúng tôi đề nghị HĐQT hỗ trợ cho Ban Điều hành:

- + Khai thác hiệu quả hơn các mặt hàng hiện có, đưa ra phương án giới quyết vốn để mặt bằng 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình, tạo nguồn thu bổ sung vốn cho nhà máy.
- + Có phương án cụ thể lợi nhuận vốn, giới quyết để vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Giảm chi phí lãi vay, mang lại hiệu quả cao hơn cho năm tài chính 2013.
- + Ban Tổng Giám đốc đề nghị HĐQT cho tiếp tục hợp tác hóa hồ sơ pháp lý giá trị tài sản trên mặt đất thuộc địa chỉ 213 Hòa Bình, 176/32 Hòa Bình để bổ sung hồ sơ vay thêm vốn cho sản xuất.
- + Đưa ra lộ trình lành mạnh hóa tình hình tài chính, để có cơ sở đưa ra chi phí Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán trong thời gian sớm nhất.

Tp. HCM, ngày 15 tháng 05 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH PHONG

TP. HCM, ngày 16 tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2012

Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các cổ đông Công ty về tình hình hoạt động của HÑQT và Công ty năm 2012 đồng thời trình hồ sơ hoạt động 2013 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2012:

Năm 2012, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều biến động. Khủng hoảng kinh tế và khủng hoảng nợ công tại các nước Châu Âu vẫn liên tiếp diễn ra, kinh tế Mỹ phục hồi chậm trễ các doanh nghiệp vào những khó khăn, thách thức. Chính phủ với mục tiêu kiềm chế lạm phát, thắt chặt tiền tệ, giảm nguồn cung tiền trong khi nhu cầu vốn trong nền kinh tế vẫn khá cao. Khả năng xoay vòng vốn của các ngân hàng trong năm nay vẫn khá thấp do bộ vốn nhiều khoản nợ xấu, tính thanh khoản của cả hệ thống ngân hàng suy giảm làm hạn chế lòng tin cho vay. Ngoài ra các ngân hàng cũng thận trọng hơn trong việc giải ngân cho vay do e ngại tính hiệu quả của các doanh nghiệp đi vay đặc biệt trong ngành. Tình trạng trên khiến hàng loạt doanh nghiệp phải đóng hoạt động trong năm 2012. Trong bối cảnh kinh tế như trên, có thể nhận thấy giá trị quan trọng tình hình hoạt động của Công ty năm 2012 như sau:

1. Thuận lợi:

- Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm thủy sản vẫn là sở lựa chọn của nhiều người tiêu dùng trong nước và trên thế giới.
- Công ty có cơ sở vật chất hiện đại, công nghệ và trang thiết bị hiện đại, quản lý chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế (HACCP, BRC, HALAL, FCE, SID ...) đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng.

2. Khó khăn:

- Khủng hoảng kinh tế thế giới chưa hồi phục, khủng hoảng nợ công của một số nước Châu Âu lại tiếp tục xảy ra làm cho bức tranh hồi phục kinh tế thế giới diễn biến xấu trở lại. Tỷ lệ thất nghiệp gia tăng ảnh hưởng lớn đến sức tiêu thụ hàng hóa, sức mua giảm sút của các nền kinh tế phát triển nhất là hai thị trường lớn là Nhật và Mỹ.
- Các nước nhập khẩu sẽ dùng hàng rào phi thuế quan và rào cản kỹ thuật kiểm soát dư thừa kháng sinh nghiêm ngặt để hạn chế nhập khẩu, giảm khả năng thâm nhập thị trường của các doanh nghiệp thủy sản.
- Sức mua trong nước suy giảm do khó khăn chung của nền kinh tế. Người tiêu dùng với xu hướng tiết kiệm chi tiêu ít lựa chọn những thức phẩm tiêu dùng nhanh vì giá thành cao.

- Nguồn vốn hoạt động của Công ty 100% rely vay của Ngân hàng với lãi suất cao làm gia tăng chi phí tài chính.
- Việc thay đổi nhân sự đội ngũ lãnh đạo cấp cao dẫn đến tình trạng trì trệ và bất ổn Công ty trong nửa đầu năm 2012 và vào mùa vụ sản xuất chính, tiếp theo sau đó là sự thiếu hụt trầm trọng lao động có tay nghề và cán bộ kỹ thuật do môi trường lao động kém hấp dẫn ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp trực tiếp và nhiều phiếu làm việc qua trình để giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty:

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tài chính của Công ty để kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty.
- Tuyển dụng thêm các vị trí lãnh đạo cao gồm Giám đốc kinh doanh và Giám đốc tài chính nhằm tăng cường đội ngũ quản lý hiệu quả.
- Giải quyết dứt điểm hàng hóa vật tồn đọng trong thời gian dài.

3. Các chỉ tiêu thực hiện năm 2012:

Chỉ tiêu SX KD	NV	Quyết định năm 2012	Thực hiện năm 2012	Thực hiện/khoản (%)
- Tổng doanh thu	Tỷ lệ	656,24	667,27	102,00
- Xuất khẩu	Triệu USD	15,25	13,47	88,00
- Lợi nhuận	Tỷ lệ	(9,65)	1,01	210,00
- SL sản xuất	Tấn	4.58	3.013,13	66,00
- SL gia công	Tấn	3.11	2.556,14	82,00

- Kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch do nửa cuối năm tình hình sản xuất kinh doanh có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên số mặt cần đổi mới nguồn vốn khi dùng vốn ngân hàng đầu tư xây dựng nhà máy Bình Chánh dẫn đến thiếu hụt vốn lưu động để nhập hàng cho sản xuất kinh doanh.
- Sản xuất khó khăn do không mua nguyên vật liệu để trở cho sản xuất.
- Cơ cấu tổ chức chưa tinh gọn, bộ máy rườm rà, buôn bán phải qua nhiều khâu chông chéo nhau chưa thật nhanh chóng hiệu quả dẫn đến việc thu hồi vốn từ sản xuất kinh doanh chậm.
- Năm 2012 công ty nâng bắt đầu cùng cơ tình hình hoạt động kinh doanh, và đã có lại tuy nhiên còn sơ sài chưa cao. Vì vậy, năm 2012 đề kiến không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

1. Nhận định tình hình:

a. Thuận lợi:

- Thờ ơ tiêu thụ truyền thống của Công ty vẫn được giữ vững và ổn định, là thuận lợi cho ban lãnh đạo Công ty đẩy mạnh sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty tận dụng lợi thế gia công với khách hàng trong và ngoài nước để khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị.
- Bộ máy quản lý và cơ cấu tổ chức tổng thể được sắp xếp tinh gọn, hoàn thiện để Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả hơn.

b. Kho khan:

- Kinh tế thế giới chĩa có dấu hiệu phục hồi sau các cuộc khủng hoảng nhất là 2 thờ trởông lên là Mỹ và Nhật tẽ lại thạt nghiệp vãn ãng ô mớc cao, mớc thu nhập giảm và không ổn ãnh, ngời tiêu dùng tiết giảm chi tiêu, ảnh hưởng lên ãn sớc tiêu thụ.
- Với chính sách thạt chất tiến tẽ, thì việc tiếp cận nguồn vốn vay kinh doanh trong năm 2013 chắc chắn còn tiếp tục kho khan. Tình trạng thiếu vốn ảnh hưởng nghiêm trọng ãn tất cả các hoạt ãng của Công ty.
- Cạnh tranh thu mua nguyên liệu gay gắt trong khi Công ty ãng thiếu hụt nguồn vốn lâu ãng ảnh hưởng ãn khả năng ãp ỡng kịp thờ các ãn hàng của khách hàng.
- Lớc lợng lao ãng so với công suất của máy móc thiết bị ãng bị thiếu hụt nghiêm trọng, và hiện tại rất khó tuyển dụng do ãc thu ngành nghe che biên thủy sản, ãu tình hình nguyên liệu và thờ trởông ãớc cải thiện thờ lại, thì thạt sẽ ãây là 1 kho khan ãn giải.
- Sẽ cạnh tranh thờ các doanh nghiệp cùng ngành. Xu hướng ãn hàng thờ các cỡ nhỏ gia công, sản xuất sản phẩm ãôi nhận hiệu của các hệ thống siêu thờ.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013:

STT	Õn vò	Doanh thu (tỷ ãng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Lợi nhuận (tỷ ãng)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
1	Toàn Công ty	730,00	21,91	6,50	4.950,50	4.359,00
2	Văn phòng Seaspimex	14,75		(20,64)		
3	Nhà máy Seaspimex	444,90	16,15	19,54	3.130,50	4.359,00
4	Luan chuyên nội bị					
5	Chi nhánh Ba Tri	182,30	5,76	4,40	1.820,00	
6	Chi nhánh Hà Nội	18,00		0,70		
7	Chi nhánh Sài Gòn	70,04		2,50		
8	Chi nhánh Sóc Trăng					

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2013:

- ãn trọng tâm hàng ãu giải quyết nguồn vốn lâu ãng ãe giảm chi phí tài chính.
- Cở cấu thờ chớc lại bị máy của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Giải quyết ãt ãiem nhanh chóng ãi ảnh 213 Hoa Bình; tiếp tục khai thác hiệu quả ãi an khu ãn 176/32 Hoa Bình.
- Giải quyết nhanh chóng và hiệu quả hàng tồn kho, công nợ của Công ty.
- Thành lập bộ phận kiểm soát nội bị ãe kiểm tra giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu của Hội ãng quản thờ và ãn hội cơ ãng.

Thờ những ãn ãnh trên, kế hoạch 2013 và những năm tiếp theo, tập trung toàn bị vốn và ãn lớc ãe cơ gang khai thác hiệu quả ãn các mặt bằng hiện cơ ãng thờ cơ phòng an cỡ cấu lại nguồn vốn, giải quyết ãi vốn lâu ãng cho hoạt ãng kinh doanh, giảm chi phí lại vay, mang lại hiệu quả cao ãn ãn tài chính 2013, ãe ra biện pháp ãnh mạnh ãa

tình hình tài chính, ñe co co so ño co phieu Cong ty niem yet tren So giao dach chong
khoan trong thoi giam som nhat.

TM. HOI NONG QUAN TRÒ
CHU TÒCH

LE CONG NÖC

S:

Tp.HCM., ngày 15 tháng 05 năm 2013

BÁO CÁO T NG K T NHI M KỲ 2008-2012 C A H I Đ NG QU N TR

Kính g i : Đ i H i đ ng C đ ng Công ty C ph n Th y Đ c S n

Căn c Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11 đ c Qu c h i n c C ng Hòa Xã H i Ch Nghĩa Vi t Nam thông qua ngày 29/11/2005 ;

Th c hi n Đi u l t ch c và ho t đ ng c a Công ty, Ngh quy t c a Đ i h i đ ng c đ ng th ng niên năm 2013. H i đ ng qu n tr công ty xin báo cáo Đ i h i đ ng c đ ng v ho t đ ng c a H i đ ng qu n tr trong nhi m kỳ (2008-2012) nh sau :

I. T NG K T HO T Đ NG NHI M KỲ 2008-2012

1. Tình hình chung:

Nhi m kỳ 2008-2012 c a HĐQT Công ty c ph n Th y Đ c S n di n ra trong giai đo n kinh t th gi i r i vào kh ng ho ng và trì tr . M đ u là cu c kh ng ho ng tài chính t i M , sau đó lan ra toàn c u kéo theo s s p đ c a nhi u đ nh ch tài chính l n và tác đ ng đ n hàng lo t các lĩnh v c s n xu t và đ i s ng c a nhi u t ng l p nhân dân trên kh p th gi i. Trong khi Chính ph các n c đang n l c đ đ a kinh t thoát kh i vòng xoáy trì tr sau kh ng ho ng thì m t l n n a cu c kh ng n công Châu Âu bùng phát đ u tiên t i Hi L p năm 2010 và sau đó nhanh chóng lan ra các qu c gia s đ ng đ ng ti n chung Châu Âu. T i th i đi m hi n nay, không nh ng Chính ph các n c t i Khu v c Euro Zone mà nhi u n c l n trên th gi i đã và đang tích c c tham gia nh m gi i quy t kh ng ho ng và h n ch các tác đ ng tiêu c c c a kh ng ho ng đ n n n kinh t th gi i. Cùng v i s suy y u c a kinh t , các b t n và xung đ t chính tr gia tăng trong th i gian qua đã làm cho kinh t th gi i trong giai đo n này r t đ b t n th ng.

T i Vi t Nam, sau nhi u năm tăng tr ng kinh t , t c đ tăng tr ng c a kinh t trong n c đã b t đ u gi m sút t năm 2008. D i tác đ ng c a kh ng ho ng kinh t th gi i và h qu c a nh ng b t c p n i t i, kinh t Vi t Nam trong giai đo n t năm 2008 đ n nay đã b c l r ò nh ng y u kém. T c đ tăng tr ng kinh t th p trong khi l m phát tăng phi m ã đã nh h ng l n đ n m i m t c a đ i s ng xã h i. Nh m n đ nh kinh t vĩ mô và u tiên hàng đ u là ki m ch l m phát, Chính ph đã th c hi n nhi u bi n pháp nh th t ch t tín đ ng, h n ch đ u t công, ... Các y u t này đã tác đ ng m nh đ n các ngành s n xu t kinh doanh, nhi u doanh nghi p đã và đang s n xu t c m ch ng và th m chí ph i r i b th tr ng do không đ ngu n l c đ duy trì.

Trong b i c nh khó khăn c a th tr ng, H i đ ng qu n tr nhi m kỳ 2008 - 2012 cùng Ban đ i u hành và toàn th cán b công nhân viên đã n l c tìm m i bi n pháp đ duy trì n đ nh ho t đ ng s n xu t kinh doanh c a Công ty.

2. V nhân s H i đ ng qu n tr

HĐQT c a Công ty C ph n Th y Đ c S n nhi m kỳ 2008-2012 đ c Đ i h i c đ ng th ng niên năm 2008 tín nhi m b u, g m 07 thành viên:

- Ông Cao Thanh Đĩnh
- Bà Nguyễn Thị Kim Loan
- Ông Bùi Tuấn Ngọc
- Ông Hà Xuân Thạch
- Ông Lê Hữu Thọ
- Ông Đỗ Trọng Vinh
- Ông Yuval Gattegno

Hội đồng quản trị đã thông nhất cử ông Lê Hữu Thọ làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2008 – 2012, vì những lý do cá nhân, tình hình nhân sự HĐQT có sự thay đổi như sau:

Ngày 24/03/2012, tại ĐHCĐ bất thường năm 2012, vì lý do cá nhân, Ông Yuval Gattegno và Bà Nguyễn Thị Kim Loan xin thôi nhiệm, Ông Lê Công Đức và Bà Lê Thị Thu Trang được ĐHCĐ bầu thay thế.

Ngày **27/07/2012**, ĐHCĐ thường niên năm 2012 miễn nhiệm theo cách thành viên HĐQT của Ông Hà Xuân Thạch, không bầu bổ sung thành viên HĐQT

Các thành viên Hội đồng quản trị hiện nay bao gồm:

- Ông Lê Công Đức – Chủ tịch HĐQT
- Ông Cao Thanh Đĩnh – Thành viên
- Ông Bùi Tuấn Ngọc – Thành viên
- Ông Lê Hữu Thọ – Thành viên
- Bà Lê Thị Thu Trang – Thành viên
- Ông Đỗ Trọng Vinh – Thành viên

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2008-2012

Trong nhiệm kỳ 2008-2012, hoạt động kinh doanh của Công ty đã được HĐQT điều hành theo hướng tập trung vào các mảng hoạt động chính của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2008-2012 được thể hiện chi tiết ở bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện				
			Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	108	108	108	108	108
2	Số vốn góp	Tỷ đồng	4.302,18	2.946,46	3.776,09	4.224,64	3.013,36
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	296,39	247,23	321,05	470,20	480,44

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện				
			Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
4	Lãi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-42,08	0,15	0,69	-14,53	1,01
5	Lãi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-42,08	0,15	0,69	-14,53	1,01
6	Tỷ suất lãi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-38,96	0,14	0,64	-13,45	0,94
7	Chia cổ tức	%	0	0	0	0	0

5. Vốn đầu tư tài sản cố định (TSCĐ):

Giá trị tài sản cố định của Công ty qua các năm cụ thể như sau:

- Năm 2008: 231,517 tỷ đồng
- Năm 2009: 244,667 tỷ đồng
- Năm 2010: 235,889 tỷ đồng
- Năm 2011: 232,952 tỷ đồng
- Năm 2012: 219,788 tỷ đồng

Trong thời gian qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ngành HĐQT và Ban điều hành vốn cân đối nguồn lực để đầu tư trang thiết bị bổ sung nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty, cụ thể:

- Năm 2008:

Công Ty đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Bình Chánh : 176,74 tỷ đồng bao gồm :

- Giá trị đất: 25,31 tỷ đồng
- Giá trị xây dựng: 103,27 tỷ đồng
- Giá trị thiết bị lắp đặt: 40,67 tỷ đồng
- Hệ thống điện lực và trạm biến áp: 2,60 tỷ đồng
- Nội thất: 2,59 tỷ đồng
- Máy cắt cá 307, băng tải cân cá: 2,63 tỷ đồng

- Năm 2009:

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện Nhà máy mới 4,34 tỷ đồng bao gồm:

- Chi phí cải tạo nền đường nội bộ: 220 triệu đồng
- Kho vận tải, kho chứa hàng: 780 triệu đồng
- Hệ thống xử lý nước thải, nước cấp: 2,63 tỷ đồng
- Chi phí thi công, giám sát Nhà máy: 710 triệu đồng

- Năm 2010:

Trong năm tăng TSCĐ là 3,87 tỉ đồng bao gồm:

- Bổ sung HT PCCC: 279 triệu đồng
- 4 lò hấp cá: 1,28 tỉ đồng
- Hệ thống thông gió PXĐH: 789 triệu đồng
- Máy dò kim loại: 225 triệu đồng
- Máy in phun công nghiệp: 102 triệu đồng
- Phần mềm quản lý Fast: 322 triệu đồng
- Các tài sản khác: 873 triệu đồng

- Năm 2011:

Trong năm tăng TSCĐ là 6,35 tỉ đồng bao gồm:

- HT xử lý nước sạch: 2,35 tỉ đồng
- Máy nhồi thịt làm xúc xích: 2,17 tỉ đồng
- Xe ô tô 10 chỗ: 764 triệu đồng
- Xe ô tô 7 chỗ: 990 triệu đồng
- Máy điều hòa, màn hình nhồi thành trùng: 76 triệu đồng

- Năm 2012:

Trong năm tăng TSCĐ là 7,91 tỉ đồng bao gồm:

- Xây nhà kho cho cđ đi: 311 triệu đồng
- Hệ thống xử lý nước thải: 2,11 tỉ đồng
- Máy cắt thịt dùng cho xúc xích: 2,01 tỉ đồng
- Nồi hấp thịt cđ: 1,15 tỉ đồng
- Máy chiên cá: 526 triệu đồng
- HT xử lý nước sạch: 693 triệu đồng
- 2 xe nâng hàng: 429 triệu đồng
- Máy dò kim loại: 273 triệu đồng
- Tài sản khác: 414 triệu đồng

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thực hiện nhiều cuộc họp, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Ngoài ra, HĐQT công ty còn thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh và việc lấy ý kiến bằng văn bản để thực hiện đúng trình tự, thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

6. Kết luận

Nhiệm kỳ 2008-2012 của HĐQT Công ty có phần đánh dấu nhiều biến động với tình hình SXKD; Tài chính và Nhân sự biến động liên tiếp nên kế hoạch điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Vì công bố của HĐQT trong nhiệm kỳ 2008-2012 chưa hoàn thành kế hoạch tài chính do công đồng giao cho HĐQT, chúng ta đáp ứng sự mong mỏi chia sẻ tài chính cho công đồng trong thời gian dài 5 năm của nhiệm kỳ.

Tuy nhiên cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những thách thức, khó khăn không thể dự báo hết được. Bên cạnh khó khăn do khách quan gây ra, Công ty phải khắc phục và nâng cao nhân lực và năng lực quản lý và kinh doanh để đưa Công ty phát triển và nâng cao hiệu quả.

Chúng ta tin tưởng rằng, với kết quả hoạt động SXKD của năm 2012, uy tín và thế mạnh hiện có, với sự đồng thuận và hỗ trợ từ các công đồng, sự nỗ lực, đoàn kết của cán bộ nhân viên và sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của HĐQT, BKS và Ban điều hành, Công ty sẽ phát triển và ngày càng phát triển và mạnh mẽ.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LE CONG NÖC

TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2013

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2012 VÀ NHIỆM KỲ 2008-2012**

Kính gửi: **Đội ngũ đồng Công ty Cổ phần Thương Đức Sơn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ nội bộ và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương Đức Sơn;

Ban kiểm soát báo cáo với Đội ngũ đồng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012 và nhiệm kỳ 2008-2012 như sau:

I – HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2012, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008-2012 có sự thay đổi nhân sự và phân công công việc cụ thể như sau:

Nhiệm vụ trong hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty CP Thương Đức Sơn (sau đây viết tắt là Công ty) kéo dài từ giữa năm 2011 đến đầu năm 2012 đã diễn ra việc bầu lại Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát mới tại ĐHCĐ bất thường ngày 24/03/2012, thông qua việc bầu nhiệm Ban Kiểm soát cũ bao gồm: ông Vũ Văn Hùng, ông Đặng Anh Minh, ông Phan Anh Tuấn. Ban kiểm soát mới Công ty gồm 03 thành viên, đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt Hội đồng kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của công ty theo thẩm quyền. Hoạt động của Ban kiểm soát tiến hành một cách chủ động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các hoạt động chính của BKS trong năm 2012:

- Năm 2012, BKS đã thực hiện 4 cuộc họp để thực hiện việc phân công và triển khai các công việc cụ thể cho từng thành viên.

+ Bà Bùi Thị Phương Thảo – Trưởng BKS: chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

+ Ông Nguyễn Văn Bình – Thành viên BKS: Kiểm soát công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty;

+ Bà Lê Thị Tuyến – Thành viên BKS: Kiểm tra và giám sát các vấn đề liên quan đến công tác kế toán – tài chính của Công ty;

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2012, các Nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát tham gia 02 cuộc họp HĐQT ngày 28/3/2012 và ngày 14/6/2012.

- Thù lao Ban kiểm soát năm 2012: 48 triệu đồng.

II – KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty:

Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty trong năm 2012 tiếp tục tăng cường với mức tiêu nâng cao tính hiệu quả và an toàn trong hoạt động phòng ngừa những rủi ro, tiêu cực phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên việc kiểm tra, kiểm soát còn thiếu tính hiện thực xuyên suốt nên ảnh hưởng tới các định vụ, bộ phận, các mảng hoạt động.

2. Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, với sự quyết tâm và nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Giám đốc các định vụ thành viên và tập thể cán bộ công nhân viên đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động được giao, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	TH/KH (%)	Thực hiện 2011
Doanh thu (Chưa trừ doanh thu nội bộ, Đvt: tỷ đồng)	658,44	667,27	100,13	578,37
Kim ngạch xuất khẩu (theo giá FOB, Đvt: 1000 USD)	15.250	13.219	86,68	12.838
Sản xuất (Tấn)	4.586	3.013	65,70	4.225
Gia công (Tấn)	3.114	2.556	82,08	2.595
Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(9,65)	4,60		(14,53)

3. Kết quả tham định Báo cáo tài chính năm 2012 :

3.1 Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012:

CHỈ TIÊU	Năm 2012 (Triệu đồng)	Năm 2011 (Triệu đồng)
1. Doanh thu thuần	483,033	468.704
2. Giá vốn hàng bán	409,456	404.925
3. Lợi nhuận gộp	73.577	63.779
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1,398	1.759
5. Chi phí tài chính	20,402	34.943
- Trong đó: Chi phí lãi vay	18,994	31.674
6. Chi phí bán hàng	27,657	29.597
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,302	15.789
8 Lợi nhuận thuần từ HĐKD	6.614	(14.790)

CHỈ TIÊU	Năm 2012 (Trillion đồng)	Năm 2011 (Trillion đồng)
9. Thu nhập khác	21,662	1.254
10. Chi phí khác	23,679	991
11. Lợi nhuận khác	(2,017)	263
12. Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.597	(14.527)
13. Điều chỉnh lợi nhuận BCF	(3.587)	
14. Lợi nhuận sau điều chỉnh	1.010	

3.2 Bảng Cân đối kế toán rút gọn:

TÀI SẢN	31/12/2012	31/12/2011
A-TÀI SẢN NGỌNG NGHIỆP	187,293	188,164
I. Tiền và các khoản thanh toán ngắn hạn	8,280	6,030
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	49,262	65,486
IV. Hàng tồn kho	107,035	99,953
V. Tài sản ngắn hạn khác	22,716	16,695
B-TÀI SẢN DÀI HẠN	226,980	241,038
II. Tài sản cố định	219,788	232,952
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4,616	4,616
V. Tài sản dài hạn khác	2,576	3,469
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	414,273	429,202
NGUỒN VỐN	31/12/12	31/12/11
A - NỢ PHẢI TRẢ	303,637	319,576
I. Nợ ngắn hạn	279,519	279,980
1. Vay và nợ ngắn hạn	180,378	189,458
2. Phải trả người bán	86,036	74,156
3. Phải trả khác	13,105	16,365
II. Nợ dài hạn	24,118	39,596
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	110,636	109,626
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	108,000	108,000
2. Vốn khác thuộc CSH	2,636	1,626
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	414,273	429,202

3.3 Các chỉ số phân tích cơ bản

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2011
Vốn lưu động (VLĐ) - (đvt: trđ)	88,152	97,643
Vốn lưu động ròng (VLĐr) - (đvt: trđ)	-92,226	-91,816
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.67	0.67
Hệ số thanh toán nhanh	0.21	0.26
Hệ số Tổng Nợ phải trả / Vốn CSH	274.45%	291.51%

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2011
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu (%)	3.06%	46.89%
Tỷ suất lợi nhuận gộp (LN gộp/DTT)	15.23%	13.61%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (LNst/DTT)	0.95%	-3.10%
Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE) (LN sau thuế / VCSH bình quân)	4.17%	-12.43%

3.4 Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh năm kỳ 2008 - 2012: ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009	Năm 2008
Doanh thu thuần SXKD chính (đã trừ doanh thu nội bộ)	483,033	468,704	319,094	246,650	290,485
Lãi gộp và bán hàng và cung cấp dịch vụ:	73,577	63,779	44,979	28,498	20,826
Doanh thu hoạt động tài chính	1,398	1,759	1,295	1,067	1,605
Chi phí tài chính	20,402	34,943	27,770	20,711	17,272
<i>Trong đó: lãi vay</i>	18,994	31,674	26,358	17,552	11,510
Chi phí bán hàng	27,657	29,597	22,698	15,356	11,330
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,302	15,789	10,608	8,128	13,659
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.614	(14,790)	(14,802)	(14,631)	(19,829)
Thu nhập khác	21,662	1,254	15,546	17,101	402
Chi phí khác	23,679	991	49	2,320	22,653
Lợi nhuận khác	(2,017)	263	15,497	14,781	(22,250)
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.597	(14,527)	694	150	(42,079)

3.5 Nhận xét:

- Việc sử dụng vốn vay ngắn hạn để đầu tư nhà máy thực phẩm Bình Chánh đã làm cho tình hình tài chính Công ty luôn gặp khó khăn trước áp lực vốn vay đến hạn thanh toán phải gia hạn; Tính ngày 31/12/2012, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn là 92.226 triệu đồng. Việc thiếu hụt vốn để đầu tư này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

- Năm 2009 nhà máy Bình Chánh mới đi vào sản xuất, công suất khai thác chỉ bằng 25%/ công suất nhà máy, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt không trích khấu hao chi phí tính khoanh 08 tỷ đồng. Với vốn đầu tư này, Ban kiểm soát lưu ý với Quý cổ đông: Lũy kế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến thời điểm 31/12/2012 có thể cần phải xem xét thêm khoản chi phí khấu hao này.

- Đơn thi điếm hiện tại, Ngân hàng Công thương – CN 12 chưa xóa khoản nợ Công ty vay để thanh toán công nợ giai đoạn 1 năm 1992 (11 tỷ đồng) khi Công ty là doanh nghiệp Nhà nước (phải thu khó đòi tiền đồng về giai đoạn Nhà nước khoảng 8 tỷ đồng) do vậy về tài chính Công ty vẫn còn tiền tại đây.

- Đơn về việc nhúng tài sản trước đây nhận vốn góp từ Công ty cổ phần Thủy Điện Sơn theo hình thức lập biên bản bàn giao, không kèm theo hóa đơn tài chính, Công ty TNHH MTV Thủy điện Bình Chánh đã giao từ Công ty cổ phần Thủy Điện Sơn theo hình thức tiền công, tiền giá trị còn lại của tài sản cũ định nhận lại khi bàn giao là 174.883.194.728 đồng. Việc giao nhận tài sản trong trường hợp này là không đúng quy định của pháp luật về thuế, Công ty TNHH MTV Thủy điện Bình Chánh có thể sẽ bị cơ quan thuế truy thu phải nộp thuế GTGT liên quan đến số tài sản định nêu trên.

- Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoài từ các vốn đề nêu trên và tình hình của chúng, Báo cáo tài chính năm 2012 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty xét trên các khía cạnh trọng yếu, thực hiện đúng Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam. Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) và các ý kiến của Kiểm toán viên trong Báo cáo kiểm toán.

- Về Dự án căn hộ 213 Hòa Bình: Mặc dù Công ty kỳ vọng sẽ hợp tác kinh doanh với khoản tiền nhận được từ hợp tác đầu tư 90 tỷ đồng là để đầu tư xây dựng nhà máy tại Bình Chánh. Nhưng về thực tế khoản đã nhận được 50 tỷ đồng được ghi nhận vào thu nhập khác của thời kỳ sau: năm 2007: 20 tỷ đồng, năm 2009: 15 tỷ đồng, 2010: 15 tỷ đồng và xem như bù trừ vào lợi tức hoạt động sản xuất kinh doanh chính các năm trước; Nếu thỏa thuận hợp tác không thực hiện thì đây sẽ là khoản lỗ làm mất vốn các cổ đông Công ty. Theo thỏa thuận hợp tác số tiền còn lại 40 tỷ đồng phải ứng cho Công ty 31/3/2010, tuy nhiên đến nay hợp đồng hợp tác vẫn chưa được ký kết và khoản tiền này phía đối tác là Trường Đại học Hàng Hải vẫn chưa ứng tiếp cho Công ty, hiện nay Trường Đại học Hàng Hải đang yêu cầu tính lãi trên số tiền đã ứng trước.

- Chi nhánh Sài Gòn đã chấm dứt hoạt động nhưng vẫn còn các tiền tại phải tiếp tục xử lý về công nợ phải thu.

- Đơn thi điếm 31/12/2012, trên bảng CĐKT của Công ty có khoản mục Thuế GTGT được khấu trừ là 14.854.941.059 đồng. Trong Quý 1/2013 số tiền hoàn thuế Công ty đã nhận được là 6,3 tỷ đồng và Công ty đang tiếp tục lập trình hồ sơ xin hoàn thuế để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động SXKD đang bị thiếu hụt của Công ty.

III – KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TGDĐ ĐỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2008, thành phần Hội đồng quản trị gồm:

- Ông Lê Hữu Thọ
- Ông Hà Xuân Thọch

- Ông Đỗ Trọng Vinh
- Ông Bùi Tuấn Ngọc
- Ông Cao Thanh Đĩnh
- Bà Nguyễn Thị Kim Loan
- Ông Yuval Gattegno

Ngày 24/3/2012, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi liên tục nhân sự sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu chọn HĐQT mới để tiến hành hoạt động Sản xuất – kinh doanh Công ty, các thành viên gồm:

- Ông Lê Công Đức
- Ông Lê Hữu Thọ
- Ông Hà Xuân Thọch
- Ông Đỗ Trọng Vinh
- Ông Bùi Tuấn Ngọc
- Ông Cao Thanh Đĩnh
- Bà Lê Thị Thu Trang

Ngày 09/4/2012, HĐQT thông qua nghị quyết Ông Lê Công Đức là Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Thành Phúc là Tổng Giám đốc Công ty. Tiếp theo ngày 10/5/2012, Ông Lê Công Đức là Người đại diện theo pháp luật mới của Công ty thay Ông Đỗ Trọng Vinh.

Ngày 27/7/2012, Công ty đã tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2012 thông qua các nội dung: miễn nhiệm thành viên HĐQT của Ông Hà Xuân Thọch, giới thiệu Công ty TNHH MTV Thọc phẩm Bình Chánh và tổ chức lại Công ty. HĐQT gồm 6 thành viên, tham gia kiêm nhiệm trực tiếp công tác điều hành gồm Chủ tịch và Tổng Giám đốc. Ngày 17/8/2012 Chủ tịch HĐQT Công ty đã thành lập Ban giới thiệu Cty TNHH MTV thọc phẩm Bình Chánh (BCF) và tái cấu trúc Công ty, đến 31/12/2012 việc giới thiệu BCF và sáp nhập vào Công ty cũng như việc giới thiệu và sáp nhập Chi nhánh Sài Gòn và Phòng kinh doanh và các bộ phận đã thực hiện xong theo Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty.

Từ tháng 4/2012 đến nay HĐQT đã triệu tập 04 cuộc họp trực tiếp và 01 cuộc họp thông qua lý do kỹ thuật bằng văn bản để thay đổi giấy đăng ký kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật; chủ trì tổ chức 01 cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường và Đại hội cổ đông thường niên 2012. Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp thường xuyên đúng với quy định của pháp luật, phân công cụ thể nhiệm vụ cho mỗi thành viên, đưa ra các quyết định xử lý có sự nhất trí cao. Đã thực hiện kiểm tra đơn đốc các đơn vị trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2012 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoàn thành và kết quả hạch toán kinh doanh giao. Tuy nhiên do lũy kế từ các năm trước quá lớn nên lợi nhuận năm 2012 để bù đắp do vậy Công ty chưa có lợi nhuận thực tế để trích lập cho cổ đông.

Việc bổ nhiệm HĐQT đã chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do Cổ đông giao cho trong nhiệm kỳ 2008-2012.

Thù lao của Hội đồng quản trị thực chi năm 2012 là: 144 triệu đồng.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc :

Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ chỉ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, theo sát những biến biến phức tạp của thị trường và tình hình để có những chủ trương của Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động Sản xuất kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc đã tiếp xúc với Ngân hàng Nông nghiệp chuyên để có chủ trương làm giảm các áp lực đáo hạn trên.

Nhìn xét:

- HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2012, tình hình tháo gỡ các khó khăn và vượt, tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động. Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận vượt xa mức kế hoạch đã đưa ra, kế hoạch là 9,65 tỷ đồng ban đầu, thực hiện chỉ năm lợi nhuận trước thuế gần 4,6 tỷ đồng. Đây là một nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2012 vừa qua. Công ty thực hiện đầy đủ các khoản nghĩa vụ thuế, đảm bảo lợi ích cho Công ty, lợi nhuận CB-CNV tăng lên 23,01%, thanh toán và các khoản phải cấp cho người lao động đầy đủ và đúng kỳ hạn.

- Tuy nhiên, tình hình mặt cân đối nghiêm trọng và vốn và tiền tài và chi có biến pháp giữ quy định hiệu quả, có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai....

- Nhìn chung tình hình thực tế đã phân tích ở phần trên thì kết quả năm 2012 là phù hợp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 vẫn còn là tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

IV – BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH VÀ CĐ ĐÔNG

- Người trực 02 cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự giám sát của Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc họp hoặc phụ vụ lý ý kiến thành viên HĐQT cùng các tài liệu kèm theo chủ đề để gửi đến thành viên BKS cùng tham khảo và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

- Các báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành chủ đề để gửi đến thành viên BKS cùng tham khảo và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

- Quy định tiếp cận thông tin của BKS để có thêm báo.

- Trong năm 2012 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

V – KIẾN NGHỊ

- Công ty cần phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các thủ tục kiểm kê, đánh giá tài sản cũng như việc xác nhận nợ vào thời điểm cuối năm.

- Trong hoạt động kinh doanh, khi thực hiện các hoạt động chi tiêu, khuyến mãi, hoa hồng... cho khách hàng, Công ty lưu ý thực hiện đầy đủ các quy định pháp lý liên quan đến các hoạt động này.

- Đối với hoạt động tuyển dụng lao động, đặc biệt là các nhân viên kinh doanh, để Công ty lưu ý thực hiện đầy đủ việc ký kết hợp đồng lao động và tính khấu trừ thu nhập cá nhân đối với các lao động thuê và để tránh tranh chấp quan thuế truy thu thuế do tính không đủ.

- Công ty cần phải có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự cho các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo các bộ phận này có thể đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời gian sắp tới. Đồng ý Ban điều hành sớm thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ kế hoạch của Hội đồng quản trị giao cho các đơn vị và có giải pháp cụ thể và khả thi để kiểm soát công nợ và hàng tồn kho.

- Xem xét, rà soát lại thỏa thuận hợp tác đầu tư giữa Công ty và Trường ĐH Quốc Tế Hồng Bàng (chưa có hợp đồng): tính khả thi và quá trình hợp tác đầu tư, kinh doanh dự án khu liên hợp thể thao mới, nhà cao tầng tại 213 Hòa Bình với Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng để có giải pháp cụ thể đối với việc thu hồi công nợ cũng như khả năng thực hiện thỏa thuận của các bên, kể cả việc giải quyết các tranh chấp có thể xảy ra.

- Đồng ý Ban điều hành Công ty tiếp tục có các biện pháp tích cực hơn trong việc thu hồi khoản công nợ phải thu khách hàng, nhất là các khoản công nợ phải thu quá hạn nhằm đảm bảo vốn hoạt động SXKD.

- Xem xét sửa đổi một số điều trong Điều lệ của Công ty để phù hợp thực tế và Luật hiện hành đối với Công ty để chúng chưa có niêm yết công khai và giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm chứng khoán.

Trên đây là Bản báo cáo của Ban kiểm soát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012 và nhiệm kỳ 2008-2012 của Công Ty mà Ban kiểm soát đã thẩm tra đánh giá và báo cáo trình Hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cũng như các đơn vị phòng ban nghiệp vụ đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

Chúc Hội đồng thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Bùi Thị Phương Thảo



Số: 167/2013/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản*

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản được lập ngày 20 tháng 03 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán và có ý kiến ngoại trừ như sau

Tại thời điểm 31/12/2011, công nợ phải thu khó đòi trên 11 tỷ, trong đó số công nợ tồn đọng ở giai đoạn Nhà nước khoảng 8 tỷ đồng tương ứng khoản phải trả nợ vay để thanh toán giai đoạn 1 năm 1992 công ty là doanh nghiệp Nhà nước của Ngân hàng Công thương - Chi nhánh 12 là 11 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại Công ty chưa làm được thủ tục xóa nợ và chưa tiến hành xử lý các tồn tại trên.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Tại thời điểm 31/12/2012, công nợ phải thu khó đòi trên 12,5 tỷ đồng, trong đó số công nợ tồn đọng ở giai đoạn Nhà nước khoảng 8 tỷ đồng tương ứng khoản phải trả nợ vay để thanh toán giai đoạn 1 năm 1992 công ty là doanh nghiệp Nhà nước của Ngân hàng Công thương - Chi nhánh 12 là 11 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại Công ty chưa làm được thủ tục xóa nợ và chưa tiến hành xử lý các tồn tại trên.

Trong quá trình giải thể đối với những tài sản trước đây nhận vốn từ Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản theo hình thức lập biên bản bàn giao, không lập hóa đơn tài chính, Công ty TNHH MTV Thực phẩm Bình Chánh đã giao trả cho Công ty Cổ phần Thủy đặc sản theo hình thức tương tự. Tổng giá trị còn lại của tài sản cố định nhận lại khi bàn giao là 174.883.194.728 đồng.

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, các khoản công nợ phải thu của khách hàng đã được xác nhận và kiểm tra sau ngày kết thúc năm tài chính đạt tỷ lệ là 67% và tương tự đối với các khoản công nợ phải trả cho người bán đạt tỷ lệ là 60%.

Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty TNHH MTV Thực phẩm Bình Chanh - Công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ, chưa phản ánh đầy đủ các khoản chi phí khấu hao ước tính khoảng 08 tỷ đồng, theo ý kiến của Hội đồng Quản trị Công ty là do Công ty con mới hoàn thành xây dựng cơ bản và đang trong thời gian sản xuất thử nên chưa tính khấu hao. Hiện nay Công ty TNHH MTV Thực phẩm Bình Chanh đã giải thể và toàn bộ tài sản đã được chuyển về Công ty.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về các vấn đề sau:

Công việc kiểm toán nhằm đưa ra ý kiến về tình hình tài chính theo các thủ tục kiểm toán Báo cáo tài chính thông thường không nhằm đưa ra ý kiến về giá trị quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành hay chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Việc này chỉ thực hiện được khi tiến hành các thủ tục kiểm toán đặc thù áp dụng riêng cho việc quyết toán vốn đầu tư các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về giá trị tài sản cố định tăng từ khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Tại ngày 31/12/2012, nợ ngắn hạn của công ty đã vượt tài sản ngắn hạn là 92.226.214.275 đồng. Việc thiếu hụt vốn lưu động này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2013

CN Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Giám đốc



Bùi Văn Thảo

Chứng chỉ KTV số: 0522/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Thái

Chứng chỉ KTV số: 1623/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		187.292.790.774	113.029.090.534
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.280.095.053	5.605.079.839
111	1. Tiền		8.280.095.053	5.605.079.839
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		49.261.862.321	45.429.052.087
131	1. Phải thu của khách hàng		51.522.727.669	44.972.616.760
132	2. Trả trước cho người bán		3.262.820.281	3.306.440.557
135	5. Các khoản phải thu khác	4	147.482.831	1.485.220.707
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.671.168.460)	(4.335.225.937)
140	IV. Hàng tồn kho	5	107.034.629.413	45.755.750.530
141	1. Hàng tồn kho		107.572.829.817	46.582.810.016
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(538.200.404)	(827.059.486)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		22.716.203.987	16.239.208.078
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		379.021.326	655.710.052
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.854.941.059	8.891.591.922
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	1.918.836.587	780.055.709
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	5.563.405.015	5.911.850.395
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		226.980.301.423	241.226.070.561
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	135.691.519.132
218	4. Phải thu dài hạn khác	8	-	135.691.519.132
220	II. Tài sản cố định		219.788.012.302	34.525.267.981
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	192.801.335.630	26.476.847.372
222	- Nguyên giá		270.877.736.815	63.931.463.603
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(78.076.401.185)	(37.454.616.231)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	24.494.733.474	418.560.456
228	- Nguyên giá		26.091.778.833	428.205.201
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.597.045.359)	(9.644.745)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	2.491.943.198	7.629.860.153
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	4.616.230.738	70.029.310.855
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	69.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		4.500.000.000	4.500.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		116.230.738	116.230.738
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	(3.586.919.883)
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.576.058.383	979.972.593
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.576.058.383	979.972.593
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		414.273.092.197	354.255.161.095

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		303.636.705.049	244.629.036.818
310	I. Nợ ngắn hạn		279.519.005.049	207.398.036.818
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	180.377.718.055	149.837.219.910
312	2. Phải trả người bán		86.035.802.124	44.906.899.841
313	3. Người mua trả tiền trước		5.712.232.060	9.438.579.285
314	4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.639.189.767	573.969.957
315	5. Phải trả người lao động		3.886.512.307	1.636.877.007
316	6. Chi phí phải trả	16	392.059.003	681.273.970
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	1.268.657.781	1.116.382.896
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(793.166.048)	(793.166.048)
330	II. Nợ dài hạn		24.117.700.000	37.231.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	18	24.117.700.000	37.231.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		110.636.387.148	109.626.124.277
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	110.636.387.148	109.626.124.277
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		108.000.000.000	108.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		10.800.000.000	10.800.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		3.511.530.334	3.511.530.334
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.007.048.021	1.007.048.021
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(12.682.191.207)	(13.692.454.078)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		414.273.092.197	354.255.161.095

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
4. Nợ khó đòi đã xử lý		501.749.595	501.749.595
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		186.655,54	252.877,52
- Đồng Euro (EUR)		101,25	100,99

Đặng Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng
Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2013

ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH

Nguyễn Thành Phương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐẶC SẢN
Q. TÂN PHÚ TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	404.654.563.811	334.643.192.019
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	946.885.895	1.249.418.289
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	403.707.677.916	333.393.773.730
11	4. Giá vốn hàng bán	23	359.183.280.584	295.436.928.864
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		44.524.397.332	37.956.844.866
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	5.092.278.232	864.506.238
22	7. Chi phí tài chính	25	14.832.337.794	26.849.515.229
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		17.536.479.184	21.845.504.825
24	8. Chi phí bán hàng		17.473.273.214	17.349.691.163
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		13.758.567.488	9.602.736.819
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		3.552.497.068	(14.980.592.107)
31	11. Thu nhập khác	26	716.029.638	1.236.924.146
32	12. Chi phí khác	27	3.258.263.834	783.704.131
40	13. Lợi nhuận khác		(2.542.234.196)	453.220.015
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.010.262.872	(14.527.372.092)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.010.262.872	(14.527.372.092)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	94	(1.345)

Đặng Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Phương
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2013

ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH

8



NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2012

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		456.171.864.173	380.183.483.494
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(406.038.159.195)	(324.883.376.945)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(19.414.260.595)	(12.797.490.186)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(17.314.078.355)	(21.845.504.825)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	(21.412.384)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.041.234.213	251.895.914
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.025.521.590)	(9.553.764.865)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.578.921.349)	11.333.830.203
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(14.500.000)	(105.215.450)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		153.181.817	797.727.273
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		19.295.579	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		355.966.295	209.323.517
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		513.943.691	901.835.340
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		445.881.343.467	369.521.898.755
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(428.437.682.690)	(377.077.527.199)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(22.600.500)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		17.421.060.277	(7.555.628.444)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		8.356.082.619	4.680.037.099
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		66.434.806	980.863.405
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(142.422.372)	(55.820.665)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	8.280.095.053	5.605.079.839

Đặng Thị Ngọc Bích

Kế toán trưởng

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2013



ĐẶNG THỊ NGỌC BÍCH

Nguyễn Thành Phương

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

TP. HCM, ngày 20 tháng 05 năm 2013

**TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUẢN NIÊN 2013
V/V SẴN A ĐỀ NGHỊ, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TÀI CHÍNH VÀ HỒ TÀI NG
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG ĐỨC SƠN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Kế toán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư này;
- Điều lệ tài chính và hồ t tài ng Công ty cổ phần Thương Đức Sơn.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, có hiệu lực kể từ ngày 17/09/2012. Theo đó, khoản 2 Điều 5 Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định: “Các công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục của Thông tư này để xây dựng Điều lệ Công ty”.

Công ty cổ phần Thương Đức Sơn cũng là công ty đại chúng. Do đó, Hội đồng quản trị đề xuất Đề nghị Hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với quy định hiện hành. Đính kèm Tờ trình này là Bảng tính hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ để Quý cổ đông thuận tiện theo dõi các nội dung chỉnh sửa. Điều lệ tài chính và hồ t tài ng của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ có hiệu lực và được áp dụng ngay tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

LÊ CÔNG ĐỨC

BỘ NG TỶ NG HỘ P SỰ A ĐỒ I ĐỒ U LỖ NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG Y ĐỒ C SỰ N

Mục tiêu văn bản pháp luật để áp dụng và vi phạm:

1. Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005: LDN.
2. Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: TT 121.
3. Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng (ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 07 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng): ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 5 Văn điều lệ, cổ phần, cổ đồng sáng lập	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tỷ lệ ứng ứng với tỷ lệ số cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (<u>thời hạn hai mươi ngày làm việc</u>) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đại lý theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tỷ lệ ứng ứng với tỷ lệ số cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đại lý theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận	<i>Chỉnh sửa để thuận tiện cho hoạt động của Công ty.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đãi hỏi đóng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phiếu được bán qua Sổ Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.	lưu hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu <u>trừ trường hợp cổ phiếu được bán qua Sổ giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 6 Điều 5 ĐLM.</i>
	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng nhất trí thông qua <u>bảng văn bản</u> và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và trường hợp chứng khoán.	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và trường hợp chứng khoán.	<i>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 5 ĐLM.</i>
Điều 6 Chứng chỉ cổ phiếu	1. Cổ đông của Công ty được cấp <u>chứng chỉ hoặc chứng nhận</u> cấp phiếu thông tin về số cổ phiếu và loại cổ phiếu sở hữu, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6 này.</u>	Điều 6: Chứng nhận cấp phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cấp phiếu thông tin về số cổ phiếu và loại cổ phiếu sở hữu.	<i>Sửa “chứng chỉ” thành “chứng nhận”.</i> <i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 6 ĐLM.</i>
	2. <u>Chứng chỉ</u> cấp phiếu phải có đủ của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. <u>Chứng chỉ</u> cấp phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (<u>nếu là cổ phiếu ghi danh</u>) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <u>Mọi chứng chỉ cấp phiếu ghi danh chỉ để dùng cho một loại cổ phiếu.</u>	2. <u>Chứng nhận</u> cấp phiếu phải có đủ của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. <u>Chứng nhận</u> cấp phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 6 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	4. <u>Trình hợp chuyển nhượng mặt sở cấp phân ghi danh trong mặt chứng chỉ cấp phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận sở cấp phân còn lại sẽ được cấp miễn phí.</u>	Đề nghị bỏ khoản này.	Điều lệ mới đã bỏ quy định này.
	6. <u>Người sở hữu chứng chỉ cấp phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm về việc báo quên chứng chỉ, Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</u>	Đề nghị bỏ khoản này.	Điều lệ mới đã bỏ quy định này.
	7. <u>Công ty có thể phát hành chứng chỉ phân ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các chứng chỉ phân ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng chứng chỉ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</u>	Đề nghị bỏ khoản này.	Điều lệ mới đã bỏ quy định này.
Điều 7 Chứng chỉ chứng khóa khác	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thẻ chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu thông tin), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký màu của đại diện theo pháp luật của Công ty, <u>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</u>	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thẻ chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu thông tin), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký màu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 7 ĐLM.
Điều 8	2. Chứng chỉ đại của cán bộ công nhân viên mua trái chứng chỉ được chuyển nhượng trong phạm vi đã	Đề nghị bỏ nội dung này.	Tất cả các trường hợp mua chứng chỉ phân

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Chuyến nhúng cổ phần	thanh toán.		chưa thanh toán đầy đủ sẽ áp dụng theo quy định bên dưới: “Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và huy động cổ tức”.
	3. Cổ phần chưa thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và <u>huy động cổ tức</u> .	3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và <u>huy động các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán</u> .	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 ĐLM.
Điều 9 Thu hồi cổ phần	3. <u>Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bỏ thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</u>	3. <u>Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</u>	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 9 ĐLM.
	4. Cổ phần bỏ thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc gởi quyết cho người đã sở hữu cổ phần bỏ thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bỏ thu hồi được coi là các cổ phần được quy định chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc gởi quyết cho người đã sở hữu cổ phần bỏ thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 9 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Chương V Cấu trúc chức, quyền lý và kiểm soát Điều 10 Cấu trúc chức quyền lý	Cấu trúc chức quyền lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng Giám đốc; d. Ban kiểm soát.	Chương V. Cấu trúc chức quyền lý, <u>quản trị và kiểm soát</u> Điều 10: Cấu trúc chức quyền lý, <u>quản trị và kiểm soát</u> Cấu trúc chức quyền lý, <u>quản trị và kiểm soát</u> của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng Giám đốc; d. Ban kiểm soát.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 10 ĐLM.</i>
Điều 11 Quyền của cổ đông	1. Người nắm giữ cổ phần phải thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;	1. Người nắm giữ cổ phần phải thông có các quyền sau: a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 ĐLM.</i>
Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông		<i>Bổ sung nội dung để thêm khoản 2 như sau:</i> 2. <u>Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</u>	<i>Bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 ĐLM</i>
Điều 13	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại điểm b</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều lệ đăng cổ đông	đồng bất thường trong các trường hợp sau: b. Bỏ cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>viên điều lệ đã bỏ mất mất nửa</u> ;	đồng bất thường trong các trường hợp sau: b. Bỏ cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>viên chủ sở hữu đã bỏ mất mất nửa (1/2) so với số đầu kỳ</u> ;	<i>khoản 3 Điều 13 ĐLM.</i>
Điều 14 Quy định và nhiệm vụ của Hội đồng	2. Hội đồng đăng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định <u>bổ sung văn bản</u> và các văn bản sau: c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <u>phê chuẩn</u> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;	2. Hội đồng đăng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định và các văn bản sau: c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị <u>và Ban kiểm soát</u> ; e. Bầu, <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <u>báo cáo</u> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> ;	<i>Bổ sung cho đầy đủ. Chính sửa theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 20 ĐLM. Bổ sung cho đầy đủ.</i>
	2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau: a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tại cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc <u>mua</u> cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tại cổ đông đó.	2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau: a. <u>Thông qua</u> các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tại cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc <u>mua lại</u> cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tại cổ đông đó <u>trừ trường hợp mua lại cổ phần được thực</u>	<i>Chính sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 14 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<u>hiện theo tài liệu số hủu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.</u>	
Điều 15 Các điều kiện quy	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cổ thì phải xác định cổ thì số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cổ thì phải xác định cổ thì số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 15 ĐLM.</i>
	4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15 này, phiếu bầu quy định của người được uỷ quyền do hợp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bỏ hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bỏ mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thêm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về mặt trong các số kiến trên <u>bản mẫu số tám gi</u> trước khi khai mạc cuộc Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp	4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15 này, phiếu bầu quy định của người được uỷ quyền do hợp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bỏ hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bỏ mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thêm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về mặt trong các số kiến trên trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp triệu tập lại.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 15 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	đồng cổ trị giá 100 triệu đồng.		
Điều 16 Thay đổi các quy định	1. <u>Với số vốn góp thu được của Hội đồng cổ đông nội bộ quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này khi vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau thì việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định về liên kết và lợi ích cổ phần số vốn được thông qua khi có số nhất trí bằng văn bản của nhóm người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u>	1. <u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định về liên kết và lợi ích cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</u>	<i>Chính sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 ĐLM.</i>
Điều 17 Triều tập Hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Hội đồng cổ đông	2. Người triệu tập Hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Hội đồng trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 3. Thông báo họp Hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan với các vấn đề số được thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng. Hội đồng các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Hội đồng cổ đông có thể được gửi đến từ các lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Hội đồng các cổ đông có thể thực hiện việc lưu ký cổ	1. Người triệu tập Hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Hội đồng <u>chậm nhất</u> 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 3. Thông báo họp Hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trừ các phí hoặc được bỏ vào hòm thư). <u>Chương trình họp Hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề số</u>	<i>Chính sửa theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 ĐLM.</i> <i>Chính sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 17 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	phiếu, thông báo họp Đại hội đồng có thể được gửi cho các đồng bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bưu điện. Địa chỉ đã đăng ký của các đồng, hoặc địa chỉ do các đồng đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp các đồng đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thuê điện thoại, thông báo họp Đại hội đồng các đồng có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thuê điện thoại đó. Trường hợp các đồng là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay người làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng các đồng phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng các đồng, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trừ các phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng các đồng phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các đồng.	<u>được biên soạn tại Đại hội đồng gửi cho các đồng hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng các đồng, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các đồng có thể tiếp cận.</u>	
Điều 19 Thẩm quyền hành pháp và biên soạn tài liệu Đại hội đồng	4. <u>Đại hội đồng các đồng sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng các đồng bầu ra số chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ chủ trì họp để bầu ra Chủ tịch của Đại hội đồng các đồng. Chủ tịch không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tịch được Đại hội đồng các đồng</u>	4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất dưới khi đến Đại hội đồng các đồng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người đến họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 4 Điều 19 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<u>bầu ra để cử một thành viên ký dự họp biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tịch, tên Chủ tịch được cử và sẽ bầu cho Chủ tịch phải được công bố.</u>	<u>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cử đồng đại biểu khi cần Đại hội đồng cử đồng bầu cho toàn cuộc họp và người có bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</u>	
	6. Chủ tọa Đại hội đồng cử đồng có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội như nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chủ người thu tiền ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm một trật tự hoặc có khả năng làm một trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lý. Ngoài ra, Chủ tịch đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cử đồng đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chủ xem xét các công việc nêu ra đã được giới quyết họp pháp tại đại hội bỏ trì hoãn trước đó.	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cử đồng đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 6 Điều 19 ĐLM.
	10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cần trọng, có thể tiến hành các biện pháp để Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cử đồng;	10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cần trọng, có thể tiến hành các biện pháp để Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Bố trí chủ người tại địa điểm họp Đại hội đồng cử đồng;	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 9 Điều 19 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng	2. Các quyết định của Đại hội đồng có liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ phải được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	2. Các quyết định của Đại hội đồng có liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tái tổ chức lại, giải thể Công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty <u>tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng (trong trường hợp tái tổ chức hợp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đại diện trường hợp lý ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u>	<i>Chính sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 20 ĐLM.</i>
Điều 21 Thẩm quyền và thẩm thức lý ý kiến của đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lý ý kiến, để theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình để theo quyết định. Phiếu lý ý kiến kèm theo để theo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức báo động <u>đến được địa chỉ thông tin của từng cổ đông.</u>	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lý ý kiến, để theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình để theo quyết định. Phiếu lý ý kiến kèm theo để theo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức báo động đến được <u>địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lý ý kiến.</u>	<i>Chính sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 ĐLM.</i>
	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên	<i>Bổ sung theo quy</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	cđ đồng trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	website của Công ty trong thời hạn hai mươi (24) giờ và gửi đến các cđ đồng trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	định tại khoản 6 Điều 21 ĐLM.
	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cđ đồng bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cđ đồng.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cđ đồng bằng văn bản <u>phải được số cđ đồng đại diện ít nhất 75% tổng số cđ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cđ đồng.</u>	Bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 21 ĐLM.
Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng	Người chủ trì Đại hội đồng cđ đồng chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cđ đồng và gửi cho tất cả các cđ đồng <u>trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cđ đồng kết thúc.</u> Biên bản Đại hội đồng cđ đồng được coi là bằng chứng xác thực và những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cđ đồng trở khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cđ đồng họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Người chủ trì Đại hội đồng cđ đồng chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cđ đồng. Biên bản Đại hội đồng cđ đồng <u>phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cđ đồng trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cđ đồng kết thúc.</u> Biên bản Đại hội đồng cđ đồng được coi là bằng chứng xác thực và những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cđ đồng trở khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cđ đồng họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Bổ sung theo quy định tại Điều 22 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 23 Yêu cầu hội đồng bầu quyết định của Hội đồng cổ đông		<i>Bổ sung nội dung sau:</i> <u>Trình hợp quyết định của Hội đồng cổ đông bầu theo quyết định của Tòa án hoặc Trình tài, nghị triu tập cuối hợp Hội đồng cổ đông bầu có thể xem xét từ chủ đề Hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình từ, thì từ quy định từ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u>	<i>Bổ sung theo quy định từ Điều 23 ĐLM.</i>
Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến bảy (07) nghị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị được lập không được hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến bảy (07) nghị. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không được hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <u>Số lượng từ thi thành viên Hội đồng quản trị không được hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định từ khoản 1 Điều 24 ĐLM.</i>
	2. <u>Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông được theo từ là số hạn chế phần của tổng cổ đông.</u> Các cổ đông được quy định gộp từ là số hạn chế phần vào với nhau để bù phải được các thành viên Hội đồng quản trị.	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên từ ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từ nghị nghị lại với nhau để được các nghị viên Hội đồng quản trị.	<i>Chỉnh sửa theo quy định từ khoản 2 Điều 24 ĐLM.</i>
	3. Cổ đông nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên từ ít nhất sáu tháng được nghị cổ hoặc được nghị vào Hội đồng quản trị của	3. Cổ đông <u>hoặc nhóm cổ đông</u> nắm giữ từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên từ ít nhất sáu tháng được nghị cổ hoặc được	<i>Bổ nội dung “Cổ đông có thể tập hợp phải bầu vào với</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Công ty. Công đồng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để bầu các thành viên vào Hội đồng quản trị. Công đồng hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được bầu một thành viên; từ 10% đến 30% được bầu hai thành viên; từ 30% đến 50% được bầu ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được bầu bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được bầu số thành viên.	ngõ vào Hội đồng quản trị của Công ty. Công đồng hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được bầu một thành viên; từ 10% đến dưới 20% được bầu hai thành viên; từ 20% đến dưới 30% được bầu ba thành viên; từ 30% đến dưới 40% được bầu bốn thành viên; từ 40% đến dưới 50% được bầu năm thành viên; từ 50% đến dưới 65% được bầu sáu thành viên và nếu từ 65% trở lên được bầu bảy thành viên.	nhau để bầu các thành viên vào Hội đồng quản trị” vì trùng ý với khoản 2 Điều này. Điều chỉnh lại từ là để phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến bảy (07) người.
	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chức trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm <u>người khác</u> <u>tạm thời</u> làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chức trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.</u> Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mới quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm đi ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 24 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cổ thủ, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cổ thủ, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <u>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền</u> ; <i>Bổ sung nội dung để thêm điểm i như sau:</i> i. <u>Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc</u> ;	Bổ sung theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 25 ĐLM. Bổ sung theo quy định tại điểm k khoản 3 Điều 25 ĐLM.
	7. <u>Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</u>	7. <u>Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</u>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại khoản 8 Điều 25 ĐLM.
Điều 27 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua ngọai đại diện <u>thay thế</u> .	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua ngọai đại diện <u>(ngọai được ủy quyền)</u> . <u>Trường hợp họp không đủ số thành viên để họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày đủ định</u>	Bổ sung cho đầy đủ theo quy định tại khoản 8 Điều 27 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<u>hợp liên thể nhất. Cuộc họp triệu tập lần đầu tiên hành nội có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị họp.</u>	
	13. <u>Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</u> <u>a. Thành viên có quyền biểu quyết và nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</u> <u>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định điều lệ hành họp Hội đồng quản trị.</u> Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. <u>Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách số đông thiểu số bản sao của cùng một văn bản nếu một bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</u>	13. <u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.</u> Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	<i>Chính sửa theo quy định tại khoản 13 Điều 27 ĐLM.</i>
	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực và công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối và nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể	14. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực và công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối và nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và	<i>Bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 27 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. 16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chọn thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp <u>hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</u> 16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, <u>hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có thể cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị</u> được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chọn thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 16 Điều 27 ĐLM.</i>
Điều 30 Bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc <u>khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bãi nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tới Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</u>	5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc <u>khi đa số</u> thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bãi nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 5 Điều 30 ĐLM.</i>
Điều 31 Thủ ký Công ty	Vai trò và nhiệm vụ của Thủ ký Công ty bao gồm:	Vai trò và nhiệm vụ của thủ ký Công ty bao gồm: <i>Bổ sung nội dung để thêm điểm d như sau:</i> d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.	<i>Bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 31 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 32 Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>cán bộ quản lý cấp cao</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo <u>phương thức mà họ tin</u> là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trung mà một người thiện trung <u>thường có</u> khi đảm nhiệm vị trí quản lý và trong hoàn cảnh tình huống.	Điều 32: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và <u>cán bộ quản lý</u> khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trung mà một người thiện trung <u>phải có</u> khi đảm nhiệm vị trí quản lý và trong hoàn cảnh tình huống.	Chính sửa, bổ sung theo quy định tại Điều 34 ĐLM.
Điều 33 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột với quy định	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để lợi ích cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc chống lại lợi ích của Công ty. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. <u>Những điều kiện nêu trên chỉ áp dụng cho những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quy định</u>	1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để lợi ích cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.	Chính sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 ĐLM. Chính sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<u>không truy cứu văn bản này.</u>		

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	3. Công ty <u>không được phép cấp</u> các khoản vay, cho lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý <u>và gia đình của họ</u> hoặc pháp nhân mà công ty này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng cổ đông có quyết định khác.	3. Công ty <u>không cấp</u> các khoản vay hoặc cho lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên</u> hoặc pháp nhân mà công ty này có các lợi ích tài chính, <u>trừ trường hợp các khoản vay hoặc cho lãnh nêu trên đã được Hội đồng cổ đông chấp thuận.</u>	Chính sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 35 ĐLM.
	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến hợp công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá <u>vì những mối quan hệ và nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có một hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay vì tiêu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi bầu quyết và mục đích đó, nếu:</u> a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quản trị với hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến hợp công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</u> a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quản trị với hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội	Chính sửa, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 35 ĐLM.

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	quản trị hoặc tiêu bản đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết và vốn đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một thành viên được lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mối quan hệ liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của công ty không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lợi không biết những thông tin này.	đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị <u>bằng hoặc</u> lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết và vốn đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một thành viên được lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mối quan hệ liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u>, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý <u>và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chắc chắn được công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u>	

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Điều 34 Trách nhiệm và thiêt hĩa và bổ i thng	1. Trách nhiệm và thiêt hĩa. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với số vốn trong, mơn cán và năng lực chuyên môn mà gây thiêt hĩa cho Công ty sẽ phải chịu trách nhiệm và nhng thiêt hĩa do hành vi vi phạm của mình gây ra. Hội đồng quản trị sẽ xem xét và quyết định mức thiêt hĩa phải bồi thng.	1. Trách nhiệm và thiêt hĩa. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với số vốn trong, mơn cán và năng lực chuyên môn mà gây thiêt hĩa cho Công ty sẽ phải chịu trách nhiệm và nhng thiêt hĩa do hành vi vi phạm của mình gây ra. Hội đồng quản trị sẽ xem xét và quyết định mức thiêt hĩa phải bồi thng.	<i>Chính sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 36 ĐLM.</i>
Điều 35 Ban kiểm soát	4. Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát và mức thù lao cho từng thành viên ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát <u>hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</u>	4. Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát và mức thù lao cho từng thành viên ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát <u>hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</u>	<i>Chính sửa theo quy định tại Điều 33 ĐLM.</i>
	5. Thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: b. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thuộc trú tại Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. <u>Các</u>	5. Thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: b. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thuộc trú tại Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công	<i>Bổ sung, chính sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 32 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<u>thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.</u> c. Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, <u>ngoài trừ Trưởng Ban kiểm soát.</u> f. <u>Cổ đông nắm giữ trên 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty. Cổ đông có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên, từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên, từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử năm thành viên.</u>	ty. c. Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. <u>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chọn một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.</u> f. <u>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một hoặc một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử năm ứng viên.</u> Bổ sung nội dung để thêm điểm g như sau: g. <u>Trưởng hợp số ứng cử các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử viên không đủ số ứng cử cần thiết, Ban kiểm soát được ứng cử viên có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc từ</u>	Bổ sung theo quy định tại khoản 3

Điề u	Nội dung Điề u lĩ hiĩn hành	Nội dung sĩa đĩi, bĩ sung	Ghi chú
		<u>chĩ c đĩ cĩ theo cĩ chĩ đĩĩ cĩ cĩng ty quy đĩnh tĩi Quy chĩ nĩi bĩ vĩ quĩn trĩ cĩng ty. Cĩ chĩ Ban kiĩm soĩt đĩĩng nhiĩm đĩ cĩ ĩng viĩn Ban kiĩm soĩt phĩi đĩĩ cĩ cĩng bĩ rĩ rĩng và phĩi đĩĩ cĩ Đĩi hĩi đĩĩng cĩ đĩng thĩng qua trĩĩ cĩ khi tiĩn hành đĩ cĩ.</u>	Đĩu 32 ĐLM.
Điề u 36 Quyĩn đĩu tra sĩa sĩch và hĩa sĩa	3. Cĩng ty sĩa phĩi lĩu Đĩu lĩ này và nhĩng bĩn sĩa đĩi bĩ sung Đĩu lĩ, Giĩy chĩng nhĩn đĩng ký kinh doanh, cĩc quy chĩ, cĩc tĩi lĩu chĩng mĩnh quyĩn sĩa hĩa tĩi sĩa, biĩn bĩn hĩp Đĩi hĩi đĩĩng cĩ đĩng và Hĩi đĩĩng quĩn trĩ, cĩc bĩo cĩo cĩa Ban kiĩm soĩt, bĩo cĩo tĩi chĩnh hĩng nĩm, sĩa sĩa sĩa kĩ toĩn và bĩt cĩ giĩy tĩ nĩo khĩc theo quy đĩnh cĩa phĩp luĩt tĩi trĩ sĩa chĩnh hĩc mĩt nĩi khĩc vĩi đĩu kiĩn lĩ cĩc đĩng và cĩ quan đĩng ký kinh doanh đĩĩ cĩ thĩng bĩo vĩ đĩa đĩĩm lĩu trĩ cĩc giĩy tĩ này.	3. Cĩng ty sĩa phĩi lĩu Đĩu lĩ này và nhĩng bĩn sĩa đĩi bĩ sung Đĩu lĩ, Giĩy chĩng nhĩn đĩng ký kinh doanh, cĩc quy chĩ, cĩc tĩi lĩu chĩng mĩnh quyĩn sĩa hĩa tĩi sĩa, <u>ngĩ quyĩt Đĩi hĩi đĩĩng cĩ đĩng và Hĩi đĩĩng quĩn trĩ, biĩn bĩn hĩp Đĩi hĩi đĩĩng cĩ đĩng và Hĩi đĩĩng quĩn trĩ, cĩc bĩo cĩo cĩa Hĩi đĩĩng quĩn trĩ, cĩc bĩo cĩo cĩa Ban kiĩm soĩt, bĩo cĩo tĩi chĩnh hĩng nĩm, sĩa sĩa sĩa kĩ toĩn và bĩt cĩ giĩy tĩ nĩo khĩc theo quy đĩnh cĩa phĩp luĩt tĩi trĩ sĩa chĩnh hĩc mĩt nĩi khĩc vĩi đĩu kiĩn lĩ cĩc đĩng và cĩ quan đĩng ký kinh doanh đĩĩ cĩ thĩng bĩo vĩ đĩa đĩĩm lĩu trĩ cĩc giĩy tĩ này.</u>	<i>Chĩnh sĩa theo quy đĩnh tĩi khoĩn 3 Đĩu 37 ĐLM.</i>
Điề u 38 Cĩ tĩ c	5. Trĩĩng hĩp cĩ tĩ c hĩy nhĩng khoĩn tĩn khĩc liĩn quan tĩi mĩt loĩi cĩ phĩu đĩĩ cĩ chĩ trĩ bĩng tĩn mĩt, <u>chuyĩn khoĩn, cĩ đĩng phĩi cĩ trĩch nhiĩm cung cĩp chĩ tĩt thĩng tĩn vĩ ngĩn hĩng cĩa ngĩĩi tĩ hĩĩng cho Cĩng ty. Vĩĩc thanh toĩn cĩ tĩ c đĩi vĩi cĩc cĩ phĩu niĩm yĩt tĩi Sĩa Giao đĩch Chĩng khoĩn / Trung tĩm Giao đĩch Chĩng khoĩn cĩ thĩ đĩĩ cĩ tiĩn hành thĩng qua cĩng ty chĩng khoĩn hĩc Trung tĩm Lĩu ký.</u>	5. Trĩĩng hĩp cĩ tĩ c hĩy nhĩng khoĩn tĩn khĩc liĩn quan tĩi mĩt loĩi cĩ phĩu đĩĩ cĩ chĩ trĩ bĩng tĩn mĩt, <u>Cĩng ty phĩi chĩ trĩ bĩng tĩn đĩĩng Vĩĩt Nam. Vĩĩc chĩ trĩ cĩ thĩ thĩ cĩ hiĩn trĩ cĩ tĩp hĩc thĩng qua cĩc ngĩn hĩng trĩn cĩ sĩa cĩc thĩng tĩn chĩ tĩt vĩ ngĩn hĩng do cĩ đĩng cung cĩp. Trĩĩng hĩp Cĩng ty đĩ chuyĩn khoĩn theo đĩng cĩc thĩng tĩn chĩ tĩt vĩ ngĩn hĩng do cĩ đĩng cung cĩp mĩ cĩ đĩng đĩ khĩng nhĩn đĩĩ cĩ tĩn, Cĩng ty khĩng phĩi chĩu trĩch nhiĩm vĩ</u>	<i>Chĩnh sĩa theo quy đĩnh tĩi khoĩn 5 Đĩu 39 ĐLM.</i>

Điề u	Nội dung Điề u lĩ hiĩn hành	Nội dung sũ a đĩi, bũ sung	Ghi chú
		<u>khoĩn tiĩn Công ty chuyĩn cho cĩ đĩng thĩ hĩĩng. Viĩc thanh toán cĩ tĩc đĩi vĩi cĩc cĩ phiĩu niĩm vĩĩt tĩi Sũ giao đĩch chĩng khoĩn cĩ thĩ đĩĩc tiĩn hành thĩng qua công ty chĩng khoĩn hoĩc Trung tâm lĩu ký.</u>	
	7. Căn cĩ Luĩt Doanh nghiĩp, Hĩi đĩng quĩn trĩ cĩ <u>thĩ thĩng qua nghĩ quyĩt quĩ đĩnh mĩt ngày cĩ thĩ làm ngày khoĩ sũ hoĩt đĩng kinh doanh cĩa Công ty. Căn cĩ theo ngày đĩ, nhĩng ngĩĩi đĩng ký vĩi tĩ cách cĩ đĩng hoĩc ngĩĩi sũ hĩu cĩc chĩng khoĩn khĩc đĩĩc quyĩn nhĩn cĩ tĩc, lĩi suĩt, <u>phĩn chia</u> lĩi nhuĩn, nhĩn cĩ phiĩu, nhĩn thĩng báo hoĩc tài liĩu khĩc. Ngày khoĩ sũ này cĩ thĩ vào cĩng ngày hoĩc vào thĩ i đĩĩm trĩĩc khi cĩc quyĩn lĩi đĩ đĩĩc thĩc hiĩn. Điề u này khĩng ĩnh hĩĩng tĩi quyĩn lĩi cĩa hai bĩn trong giao đĩch chuyĩn nhĩĩng cĩ phiĩu hoĩc chĩng khoĩn liĩn quan.</u>	7. Căn cĩ Luĩt Doanh nghiĩp, Luĩt Chĩng khoĩn, Hĩi đĩng quĩn trĩ thĩng qua nghĩ quyĩt <u>xĩc đĩnh mĩt ngày cĩ thĩ đĩ chĩt danh sĩch cĩ đĩng</u> . Căn cĩ theo ngày đĩ, nhĩng ngĩĩi đĩng ký vĩi tĩ cách cĩ đĩng hoĩc ngĩĩi sũ hĩu cĩc chĩng khoĩn khĩc đĩĩc quyĩn nhĩn cĩ tĩc, lĩi suĩt, <u>phĩn phĩi</u> lĩi nhuĩn, nhĩn cĩ phiĩu, nhĩn thĩng báo hoĩc tài liĩu khĩc.	<i>Chĩnh sũ a theo quy đĩnh tĩi khoĩn 6 Đĩu 39 ĐLM.</i>
Điề u 41 Quĩ đĩ trĩ bũ sung vĩn đĩu lĩ	<u>Hĩng nĩm, Công ty sũ phĩi trĩch tĩ lĩi nhuĩn sau thuĩ cĩa mĩnh mĩt khoĩn vào quĩ đĩ trĩ đĩ bũ sung vĩn đĩu lĩ theo quy đĩnh cĩa phĩp luĩt. Khoĩn trĩch này khĩng đĩĩc vĩĩt quĩ 5% lĩi nhuĩn sau thuĩ cĩa Công ty và đĩĩc trĩch cho đĩn khi quĩ đĩ trĩ bĩng 10% vĩn đĩu lĩ cĩa Công ty.</u>	<i>Đĩ nghĩ bĩ Điề u này.</i>	<i>ĐLM đĩ bĩ quy đĩnh này.</i>
Điề u 42 <u>Nĩm</u> tài <u>khĩa</u>	<u>Nĩm tài khĩa cĩa Công ty bĩt đĩu tĩ ngày đĩu tiĩn cĩa thĩng Mĩt hĩng nĩm và kĩt thĩc vào ngày thĩ 31 cĩa thĩng 12 cĩng nĩm. Nĩm tài chĩnh đĩu tiĩn bĩ t đĩu tĩ ngày cĩp Giĩy chĩng nhĩn đĩng ký kinh doanh (hoĩc giĩy phĩp kinh doanh đĩi vĩi nhĩng ngĩnh,</u>	Điề u 42: <u>Nĩm tài chĩnh</u> <u>Nĩm tài chĩnh</u> cĩa Công ty bĩt đĩu tĩ ngày đĩu tiĩn cĩa thĩng Mĩt hĩng nĩm và kĩt thĩc vào ngày thĩ 31 cĩa thĩng 12 cĩng nĩm. Nĩm tài chĩnh đĩu tiĩn bĩt đĩu tĩ ngày cĩp Giĩy chĩng nhĩn đĩng ký	<i>Chĩnh sũ a theo quy đĩnh tĩi Đĩu 41 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	nghĩa kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với ngành nghề, nghĩa kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.	
Điều 43 Hệ thống kế toán	1. <u>Hệ thống kế toán Công ty sẽ dùng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</u>	Điều 43: Chế độ kế toán 1. <u>Chế độ kế toán Công ty sẽ dùng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 42 ĐLM.</i>
Điều 44 Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	4. <u>Bên tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp.</u>	4. <u>Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty. Công ty công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, đăng tải đăng tải ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm trên mặt (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 44 ĐLM và khoản 1.3 Điều 7 Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</i>
Điều 45 Công bố thông tin và thông báo ra		<i>Bổ sung nội dung sau:</i> <u>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng</u>	<i>Bổ sung theo quy định tại Điều 44 ĐLM.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
công chúng		<u>khoản và thời hạn của khoản.</u>	
Điều 46 Kiểm toán	1. <u>Tổ chức kiểm toán công đồng thành viên của công ty kiểm toán độc lập, hoặc tổ chức pháp nhân Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Điều lệ và năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</u>	1. <u>Điều lệ kiểm toán công đồng thành viên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 1 Điều 45 ĐLM.</i>
	3. <u>Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</u>	3. <u>Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</u>	<i>Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 3 Điều 45 ĐLM.</i>
Điều 52 Trình hợp bố tài sản của các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	<u>Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới tòa án yêu cầu giải thích theo một hay một số các căn cứ sau:</u> 1. <u>Các thành viên Hội đồng quản trị không thực hiện trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.</u> 2. <u>Các cổ đông không thực hiện nên không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</u>	<u>Đề nghị bỏ điều này.</u>	<i>Điều lệ mới đã bỏ quy định này.</i>

Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	<u>3. Có số bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh có đông bộ chia rẽ khiến cho việc giải quyết là phương án có lợi hơn cho toàn thể cộng đồng.</u>		
		Chỉnh sửa các điều khoản tham chiếu cho phù hợp.	

TP. HCM, ngày 27 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ ĐỒNG THỦ THÁNG NĂM 2013

V/V CHI TRẢ THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ BÁO CÁO LƯƠNG, THÁNG NĂM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM NGHIỆM CÔNG VIỆC ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY VÀ LƯƠNG, THÁNG NĂM
CỦA TẬP NGƯỜI GIÁM ĐỐC

I. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2012:

Đội ngũ điều hành công đồng năm 2012 đã thông qua tổng mức thù lao công vụ năm 2012 là 228,000,000 đồng. (hai trăm hai mươi tám triệu đồng)

Trong năm 2012, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 204,000,000 đồng (hai trăm bốn triệu đồng), cụ thể như sau:

Thù lao của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Lê Công Đức	24.000.000 đồng	CK và Tổng Cty TSVN
Cao Thanh Đình	24.000.000 đồng	
Bùi Tuấn Ngọc	24.000.000 đồng	
Lê Hữu Thọ	24.000.000 đồng	
Đỗ Trọng Vinh	24.000.000 đồng	
Lê Thị Thu Trang	24.000.000 đồng	

Thủ ký HĐQT: 1. Đồng Ngọc Kim Phương 6.000.000 đồng

2. Nguyễn Thị Ngọc Nga 6.000.000 đồng

Thù lao của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Bùi Thị Phương Thảo	24.000.000 đồng	CK và Tổng Cty TSVN
Nguyễn Văn Bình	12.000.000 đồng	
Lê Thị Túy	12.000.000 đồng	

2. Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013:

- Thù lao của Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng

Thành viên Hội đồng quản trị: 2.000.000 đồng/tháng

- Thù lao của Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng

- Thù ký Hội đồng quản trị: 1.000.000 đồng/tháng

II. Báo cáo Lãi, lỗ, thu, chi của thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc điều hành của công ty năm 2012

Hiện nay, SEASPIMEX có ba thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của công ty:

1. Ông Lê Công Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đi đi đến theo pháp luật và i m c l i ng, th i ng đ i c chi tr nh sau:

• Lãi: # 22.000.000 đồng/tháng

• Thu: 25.410.000 đồng/năm

2. Ông Trần Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc và i m c l i ng, th i ng đ i c chi tr nh sau:

• Lãi: # 25.500.000 đồng/tháng

• Thu: 40.352.306 đồng/năm

III. Báo cáo Lãi, lỗ, thu, chi, quy định và của Tổng giám đốc năm 2012

• Lãi: # 28.000.000 đồng/tháng

• Thu: 43.780.490 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

LÊ CÔNG ĐỨC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ CÔNG ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v: LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2013

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Kế toán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương Đức Sơn.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương Đức Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc “**Yêu cầu cho Hội đồng Quản trị Lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách được Bộ Tài Chính cho phép kiểm toán ngành Công ty niêm yết, để kiểm toán cho Công ty Cổ phần Thương Đức Sơn năm 2013**”.

Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ bên kiểm toán để lựa chọn Công ty để lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

BÙI THỊ PHƯƠNG NGUYỄN